**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN,**

**PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

(*Dành cho Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật*

*trên địa bàn thành phố Vinh*)

***Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố Vinh***

**PHẦN 1**

**NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**I. KHÁI NIỆM PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**1. Khái niệm**

Theo cách hiểu chung nhất về phổ biến, giáo dục pháp luật có hai nghĩa:

**-** Theo nghĩa hẹp: Phổ biến, giáo dục pháp luật là giới thiệu tinh thần văn bản pháp luật cho người có nhu cầu; theo đó phổ biến, giáo dục pháp luật là việc truyền bá pháp luật cho đối tượng nhằm nâng cao tri thức, tình cảm, niềm tin pháp luật cho đối tượng từ đó nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của đối tượng.

- Theo nghĩa rộng: Phổ biến, giáo dục pháp luật là một khâu của hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật, là hoạt động định hướng có tổ chức, có chủ định thông qua các hình thức giáo dục, thuyết phục, nêu gương... nhằm mục đích hình thành ở đối tượng tri thức pháp lý, tình cảm và hành vi xử sự phù hợp với các đòi hỏi của hệ thống pháp luật hiện hành với các hình thức, phương tiện, phương pháp đặc thù.

Phổ biến, giáo dục pháp luật là quá trình hoạt động thường xuyên, liên tục và lâu dài của chủ thể tuyên truyền lên đối tượng, là cầu nối để chuyển tải pháp luật vào cuộc sống. Trong công tác quản lý nhà nước, phổ biến, giáo dục pháp luật được hiểu theo nghĩa rộng và được xác định là một công việc trọng tâm và thường xuyên của các cơ quan nhà nước, các cấp, các ngành.

**2. Đặc điểm**

*2.1. Phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng*

Bản chất của hoạt động xây dựng pháp luật là thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, thể hiện ý chí của nhân dân vì vậy thực hiện pháp luật là thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Phổ biến, giáo dục pháp luật tạo ra khả năng cho việc giáo dục chính trị, hình thành ở người dân những hiểu biết nhất định về chính trị đồng thời trong quá trình giáo dục chính trị, tư tưởng có sự đan xen những nội dung, quan điểm pháp lý nhất định.

Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân đã xác định rõ phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

*2.2. Phổ biến, giáo dục pháp luật có mối quan hệ chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật*

Phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng pháp luật có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng với nhau bởi lẽ công tác xây dựng pháp luật là cơ sở cho việc hình thành, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và ngược lại công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là cầu nối, là một phương tiện quan trọng để đưa pháp luật vào cuộc sống.

Phổ biến, giáo dục pháp luật có tác động tích cực đến việc tổ chức, thực hiện pháp luật trên cơ sở giúp người dân có hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

*2.3. Phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm truyền đạt thông tin, nội dung pháp luật, giúp cho đối tượng tác động có hiểu biết nhất định về pháp luật, góp phần nâng cao ý thức pháp luật của đối tượng thông qua các hình thức, phương tiện, biện pháp thích hợp.*

**II. VỊ TRÍ, VAI TRÒ, MỤC ĐÍCH CỦA PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**1. Vị trí, vai trò của phổ biến, giáo dục pháp luật**

Phổ biến, giáo dục pháp luật có vị trí, vai trò quan trọng, thể hiện rõ nét trên hai khía cạnh sau:

***Thứ nhất***, Phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, quản lý xã hội. Vai trò này bắt nguồn từ vai trò và giá trị xã hội của pháp luật. Một trong những vai trò cơ bản của pháp luật trong đời sống nhà nước, đời sống xã hội là: *Pháp luật là cơ sở để thiết lập, củng cố và tăng cường quyền lực nhà nước*. Một nguyên lý đã được khẳng định là nhà nước không thể tồn tại thiếu pháp luật và pháp luật không thể phát huy hiệu lực của mình nếu không có sức mạnh của bộ máy nhà nước. Thông qua quyền lực nhà nước, pháp luật mới có thể phát huy tác dụng trong đời sống xã hội, phát huy vai trò quản lý Nhà nước, quản lý xã hội. Hệ thống pháp luật là “con đường”, là cái “khung pháp lý” do Nhà nước vạch ra để mọi tổ chức, mọi công dân dựa vào đó mà tổ chức, hoạt động và phát triển. Phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần đem lại cho mọi người có trí thức pháp luật, xây dựng tình cảm pháp luật đúng đắn và có hành vi hợp pháp, biết sử dụng pháp luật làm phương tiện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình quản lý Nhà nước, quản lý xã hội.

***Thứ hai***, phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần nâng cao ý thức pháp luật, văn hoá pháp lý của mọi thành viên trong xã hội trong đó có học sinh, sinh viên. Trong giai đoạn hiện nay, vấn đề củng cố, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa ở nước ta đang là một vấn đề cấp thiết. Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, quản lý xã hội, thực hiện Nhà nước quản lý bằng pháp luật, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, Đại hội Đảng lần thứ VII đã khẳng định: “*điều kiện quan trọng để phát huy dân chủ là xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nâng cao dân trí, trình độ hiểu biết pháp luật và ý thức pháp luật của nhân dân*”. Để củng cố và tăng cường pháp chế đòi hỏi phải áp dụng nhiều biện pháp đồng bộ trong đó có việc nâng cao trình độ văn hoá pháp lý, xây dựng ý thức pháp luật ở mỗi người dân. Chỉ khi nào trong xã hội mọi công dân đều có ý thức pháp luật, luôn tuân thủ pháp luật và có hành vi phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của hệ thống pháp luật, mới có thể thực hiện quản lý Nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật và điều này chỉ có thể hình thành và thực hiện được trên cơ sở tiến hành giáo dục pháp luật.

*1.2. Mục đích của phổ biến, giáo dục pháp luật*

1.2.1. Hình thành, làm sâu sắc và từng bước mở rộng hệ thống tri thức pháp luật cho đối tượng.

Thông qua phổ biến, giáo dục pháp luật, người phổ biến, giáo dục được trang bị những tri thức cơ bản về pháp luật như giá trị của pháp luật, vai trò điều chỉnh của pháp luật, các chuẩn mực pháp luật trong từng lĩnh vực đời sống.

Hình thành tri thức pháp luật là nền móng cơ bản để xây dựng tình cảm pháp luật. Trên cơ sở kiến thức pháp luật được trang bị đã hình thành mở rộng và làm sâu sắc tri thức pháp luật, giúp người học am hiểu hơn về pháp luật và biết cách đánh giá một cách đúng đắn các hành vi pháp lý. Tri thức pháp luật góp phần định hướng cho lòng tin đúng đắn vào các giá trị của pháp luật, tạo cơ sở hình thành hành vi hợp pháp ở mỗi cá nhân.

Tri thức pháp luật giúp con người điều khiển, kiềm chế hành vi của mình trên cơ sở các chuẩn mực pháp lý, tri thức pháp luật đã nhận thức được.

Các hành vi phù hợp với pháp luật chỉ được hình thành trên cơ sở nhận thức đúng, có niềm tin và có tình cảm đúng đắn đối với pháp luật.

1.2.2. Hình thành, bồi dưỡng, phát triển niềm tin pháp luật cho đối tuợng.

Niềm tin vào pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng hành vi. Lòng tin vững chắc vào pháp luật là cơ sở để hình thành động cơ của hành vi hợp pháp. Trong cuộc sống, có nhiều trường hợp những người có kiến thức pháp luật nhưng không có lòng tin vào pháp luật, sẵn sàng chà đạp lên pháp luật, lợi dụng kẽ hở của pháp luật để trục lợi. Khi con người tin vào tính công bằng của những đòi hỏi của quy phạm pháp luật thì không cần một sự tác động bổ sung nào của Nhà nước để thực hiện những đòi hỏi đó. Có lòng tin vào tính công bằng của pháp luật, con người sẽ có hành vi phù hợp với các đòi hỏi của pháp luật một cách độc lập, tự nguyện.

Niềm tin pháp luật được xây dụng trên cơ sở:

+ Giáo dục tình cảm công bằng. Nói đến pháp luật là nói đến sự công bằng. Giáo dục tình cảm công bằng là giáo dục cho con người biết cách đánh giá các quy phạm pháp luật, biết cách xác định, đánh giá các tiêu chuẩn về tính công bằng của pháp luật để tự đánh giá hành vi của mình, biết quan hệ với người khác và với chính mình bằng các quy phạm pháp luật.

+ Giáo dục tình cảm trách nhiệm là giáo dục ý thức về nghĩa vụ pháp lý. Giáo dục tình cảm trách nhiệm nhằm hình thành ý thức tuân thủ pháp luật – một nguyên tắc xử sự của công dân trong mối quan hệ với nhau và với các cơ quan Nhà nước. Giáo dục tình cảm trách nhiệm làm cho người được giáo dục nhận thức được rằng mọi việc làm, mọi hành vi của mình phải dựa trên cơ sở pháp luật và trong khuôn khổ pháp luật cho phép.

+ Giáo dục ý thức đấu tranh không khoan nhượng đối với những biểu hiện vi phạm pháp luật, chống đối pháp luật, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm.

1.2.3. Giáo dục ý thức nhân cách, rèn luyện thói quen, hành vi tuân thủ pháp luật cho đối tượng.

Phổ biến, giáo dục pháp luật là nhằm hình thành ý thức pháp luật trong mỗi công dân. Kết quả cuối cùng của phổ biến, giáo dục pháp luật phải được thể hiện ở hành vi xử sự phù hợp pháp luật của các công dân. Giáo dục tri thức pháp luật, bồi dưỡng niềm tin pháp luật là tiền đề để giáo dục ý thức nhân cách rèn luyện thói quen, hành vi tuân thủ pháp luật hình thành động cơ và hành vi tích cực pháp luật. Những hành vi hợp pháp của mỗi người thường biểu hiện qua các việc làm như :

+ Tuân thủ các quy phạm pháp luật. Kiềm chế không thực hiện các điều pháp luật cấm.

+ Thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ pháp lý của công dân.

+ Biết đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật; biết vận dụng pháp luật để bảo vệ lợi ích hợp pháp của cá nhân khi bị xâm phạm.

# Mục đích cuối cùng của phổ biến, giáo dục pháp luật là nhằm hình thành ở mỗi thành viên xã hội ý thức pháp luật bền vững.

**III. CÁC HÌNH THỨC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

# 1. Tiêu chí lựa chọn hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật

*1.1. Tính phù hợp giữa hình thức tuyên truyền với đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật*

Hiểu biết và nhận thức của các đối tượng khác nhau trong xã hội là không giống nhau, do đó khi tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cần phải xuất phát từ những yếu tố sau:

- Yêu cầu phổ biến của nội dung quy định pháp luật cần phổ biến đến đối tượng nhóm dân cư xác định;

- Trình độ văn hóa và nhận thức của đối tượng được phổ biến;

- Điều kiện kinh tế, địa lý và hoàn cảnh thực tế của đối tượng, địa bàn;

- Điều kiện năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật hiện có.

*1.2. Tính khả thi của hình thức tuyên truyền với điều kiện của địa bàn thực hiện*

Phổ biến, giáo dục pháp luật là hoạt động mang tính thường xuyên, lâu dài, do đó khi tiến hành tuyên truyền phổ biến pháp luật cần phải tính đến tính khả thi trong điều kiện thực tế tại địa bàn thực hiện. Cụ thể là cần quan tâm đến những yếu tố sau :

- Hình thức tuyên truyền được lựa chọn có sử dụng được các phương tiện tuyên truyền (sách, báo, đài truyền thanh…), huy động sự tham gia của lực lượng thực hiện tuyên truyền (tuyên truyền viên pháp luật, báo cáo viên pháp luật, hòa giải viên…) hiện có của địa phương không?

- Hình thức tuyên truyền lựa chọn sẽ được thực hiện ở đâu? Bao nhiêu lần?

- Điều kiện địa lý kinh tế, trang thiết bị tại địa bàn để có thể sử dụng phục vụ cho hình thức tuyên truyền đã lựa chọn có thuận tiện không?

*1.3. Tính hiệu quả của hình thức tuyên truyền*

- Số lượng người được tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật? Sự tham gia của đối tượng cần tập trung tuyên truyền?

- Tác động của những nội dung pháp luật tuyên truyền đối với việc thực hiện pháp luật, thực hiện các chính sách của nhà nước tại địa bàn tuyên truyền.

- Mức độ tăng, giảm của việc khiếu nại, tố cáo của công dân? Mức độ, chất lượng của công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân?

- Mức độ quan tâm của người dân tại địa bàn tuyên truyền đối với vấn đề pháp luật.

**2. Các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật**

Qua tổng kết việc thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật các năm, các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của các cấp, các ngành trong cả nước cho thấy hiện nay có nhiều hình thức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật được vận dụng một cách sáng tạo, hiệu quả, trong đó nổi lên một số hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu sau:

- Phổ biến pháp luật thông qua tuyên truyền miệng (phổ biến giáo dục pháp luật trực tiếp);

- Phổ biến pháp luật thông qua biên soạn, phát hành tài liệu pháp luật, tờ rơi, tờ gấp; Pa nô, áp phích...;

- Dạy và học pháp luật trong nhà trường;

- Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật;

- Phổ biến pháp luật thông qua tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ pháp luật;

- Phổ biến pháp luật thông qua việc xây dựng và khai thác tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn; tủ sách, ngăn sách pháp luật tại cơ quan, bệnh viện, trường học;

- Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý;

- Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở;

- Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các loại hình văn hóa, văn nghệ (đặc biệt là các loại hình sinh hoạt văn hóa truyền thống) và hình thức sân khấu;

- Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phiên tòa xét xử;

- Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các trung tâm học tập cộng đồng;

- Phổ biến pháp luật thông qua tổ chức sinh hoạt ‘Ngày pháp luật’…

**IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**1. Về kiến thức pháp luật**

Để làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, người cán bộ cần phải:

- Có kiến thức hiểu biết pháp luật nói chung, kiến thức xã hội rộng; hiểu biết về đối tượng tuyên truyền; khi tuyên truyền, phổ biến pháp luật cần dự kiến trước được các tình huống, các câu hỏi người nghe đưa ra để chuẩn bị phương án trả lời thích hợp giúp cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đạt được hiệu quả, chất lượng tốt, đáp ứng được nhu cầu của người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Nắm vững những vấn đề liên quan đến lĩnh vực mà các văn bản pháp luật điều chỉnh;

- Hiểu được ý nghĩa, bản chất pháp lý của vấn đề mà các văn bản điều chỉnh, sự cần thiết phải ban hành văn bản;

- Hiểu rõ đối tượng, phạm vi, nội dung điều chỉnh của văn bản;

- Hiểu rõ ý nghĩa của các quy phạm, tác dụng điều chỉnh của từng quy phạm, các chế tài…

**2. Về kỹ năng**

- Kỹ năng tìm hiểu: nắm vững đối tượng bằng cách trao đổi trực tiếp hoặc dùng phiếu thăm dò;

- Kỹ năng lắng nghe: chú ý lắng nghe, không ngắt lời, tỏ thái độ quan tâm đến những vấn đề người được tuyên truyền trao đổi; tránh nói nhiều hoặc tỏ thái độ thờ ơ; khuyến khích người nghe phát biểu ý kiến;

- Kỹ năng quan sát: sử dụng các giác quan như mắt nhìn, tai nghe hoặc quan sát một cách kín đáo…

- Kỹ năng truyền đạt: sử dụng ngôn ngữ đơn giản, rõ ràng, phù hợp, kết hợp, nêu các ví dụ cụ thể, gần gũi…

- Kỹ năng động viên : dùng lời nói, ánh mắt để động viên; thông cảm với người được truyền thông; động viên, thu hút những người rụt rè tham gia…

**3. Các yêu cầu khác:**

- Có sự nhiệt tình, tâm huyết, tận tụy;

- Có khả năng nói và viết;

- Có khả năng hòa đồng và giao tiếp;

- Có kiến thức nhất định về tâm lý học tuyên truyền;

- Có hiểu biết về văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện xã hội của mỗi địa bàn dân tộc, mỗi vùng miền nhất định.

# PHẦN 2

# MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

# I. KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN MIỆNG

**1. Khái niệm, vị trí, vai trò của tuyên truyền miệng trong các hình thức tuyên truyền pháp luật.**

Tuyên truyền miệng là một hình thức tuyên truyền mà ngư­ời nói trực tiếp nói với người nghe về một nội dung nào đó nhằm nâng cao nhận thức, niềm tin, ý thức cho ngư­ời nghe và kích thích ngư­ời nghe hành động theo mục đích của ngư­ời tuyên truyền.

Như­ vậy, tuyên truyền miệng về pháp luật là một hình thức tuyên truyền mà ngư­ời nói trực tiếp nói với ngư­ời nghe về lĩnh vực pháp luật trong đó chủ yếu là các văn bản pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật, niềm tin vào pháp luật và ý thức pháp luật cho ng­ười nghe; kích thích ngư­ời nghe hành động theo các chuẩn mực pháp luật.

Tuyên truyền miệng gắn bó chặt chẽ với nhiều hình thức tuyên truyền khác và là bộ phận không thể thiếu, không thể tách rời trong tổng thể các hình thức tuyên truyền pháp luật.

Mối quan hệ đó, gắn bó nh­ư là hai mặt một vấn đề hoặc là sự lồng ghép một cách hữu cơ tuyên truyền miệng với các hình thức tuyên truyền khác. Điều đó được thể hiện trên các mặt sau:

- Tuyên truyền miệng là một công đoạn không thể thiếu trong phần lớn các hình thức tuyên truyền pháp luật.

- Tuyên truyền miệng về pháp luật là hình thức chủ yếu thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, là biện pháp chính của phổ biến, giáo dục pháp luật qua báo nói, báo hình, qua mạng truyền thanh cơ sở....;

- Tuyên truyền miệng không thể không sử dụng đến một số hình thức tuyên truyền khác nh­ư là một công cụ hỗ trợ đắc lực của mình: Để có một buổi tuyên truyền miệng về pháp luật, báo cáo viên phải soạn một đề c­ương mà giá trị của nó như­ một tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, những hình ảnh minh họa cho buổi tuyên truyền có giá trị như­ phổ biến, giáo dục pháp luật bằng các hình thức sinh hoạt văn hoá văn nghệ...;

- Với mục đích tự thân của nó, tuyên truyền miệng có nhiều ­ưu thế. Tuyên truyền miệng là hình thức tuyên truyền linh hoạt, có thể tiến hành ở bất cứ nơi nào, trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào với số lư­ợng ngư­ời nghe bao nhiêu. Khi thực hiện việc tuyên truyền miệng, ng­ười nói có điều kiện thuận lợi để giải thích, phân tích, làm sáng tỏ nội dung cần tuyên truyền. Do có đ­ược thông tin hai chiều nên ngư­ời nói điều chỉnh được nội dung và phương pháp truyền đạt của mình để đạt hiệu quả cao hơn, có thể hỏi đáp trực tiếp để đáp ứng tối đa yêu cầu của đối t­ượng.

- Ngư­ời nói có thể biểu lộ thái độ, tình cảm của mình trư­ớc ngư­ời nghe, kết hợp lời nói với cử chỉ... để diễn đạt nội dung nên hiệu quả tuyên truyền được nâng cao và tính chính xác cao, những ư­u việt đó các hình thức tuyên truyền khác không có đ­ược. Vì những lẽ đó tuyên truyền miệng giữ một vị trí quan trọng trong các hình thức tuyền truyền pháp luật.

Tuy vậy, tuyên truyền miệng cũng có những hạn chế như­: không thể áp dụng đối với các đối t­ượng không cùng ngôn ngữ, thính giác không hoàn chỉnh. Với các đối tượng này phải có các báo cáo viên, tuyên truyền viên riêng. Lời nói không có hình dáng, màu sắc, chỉ tác động vào thính giác. Để khắc phục hạn chế này, ngư­ời nói phải biết gây ấn t­ượng, kích thích, lôi cuốn ngư­ời nghe. Người nghe phải chăm chú theo dõi, tập trung t­ư tưởng cao.

**2. Quy mô và đối tư­ợng của tuyên truyền miệng về pháp luật**

Quy mô của tuyên truyền miệng về pháp luật rất đa dạng, đối tượng của tuyên truyền miệng về pháp luật rất phong phú. Tuyên truyền miệng về pháp luật có thể tiến hành cho đủ mọi thành phần (cán bộ, nhân dân, trí thức, công nhân, nông dân, doanh nhân, phụ lão, thiếu nhi...) trong một hội nghị lớn, trong nhóm ngư­ời, thậm chí cho một ngư­ời.

Theo 3 tiêu chí chính: ***Đối t­ượng, quy mô và môi trường***, người nói cần l­ưu ý nghiên cứu tâm lý người nghe trong các lớp tập huấn, các buổi nói chuyện chuyên đề, các buổi họp, các buổi tuyên truyền cá biệt.

**3. Phương thức tổ chức một số hình thức tuyên truyền miệng pháp luật**

**3.1. Mở các lớp tập huấn**

Nội dung tập huấn có thể là một văn bản pháp luật kèm theo văn bản hướng dẫn thi hành hoặc nhiều văn bản pháp luật độc lập. Những văn bản pháp luật này có thể là văn bản tuyên truyền lần đầu hoặc là văn bản được tuyên truyền lặp lại. Học viên của lớp tập huấn là những báo cáo viên, biên tập viên, phóng viên, cán bộ thi hành pháp luật, cán bộ quản lý trong lĩnh vực văn bản điều chỉnh.

Ở các lớp tập huấn, giảng viên không chỉ giới thiệu về các nội dung cơ bản của văn bản mà phải đi sâu vào những vấn đề liên quan đến các lĩnh vực nghiệp vụ nhất định: thẩm quyền của các chủ thể, các biện pháp quản lý, thủ tục tiến hành các công việc. Chú trọng đổi mới phương pháp tập huấn, kết hợp phương pháp truyền thống và phương pháp hiện đại, lấy người học là trung tâm, áp dụng phương pháp tích cực, mọi người cùng tham gia, có sự trao đổi qua lại giữa học viên và giảng viên, huy động tính tích cực tham gia của học viên; giảng viên chỉ là người hướng dẫn, định hướng cho học viên vừa học lý thuyết vừa thực hành; kết hợp với các phương tiện hỗ trợ như tranh ảnh, băng hình để buổi tập huấn sinh động, người học dễ tiếp thu và biết vận dụng thành thạo trong thực tiễn.

Việc tổ chức các lớp tập huấn có thể ở quy mô lớn (vài trăm người) cũng có thể ở quy mô nhỏ (vài chục người). Lưu ý cần bố trí thời gian hợp lý để triệu tập được đúng, đủ học viên, có quy chế để việc học tập được nghiêm túc. Cũng cần tổ chức viết thu hoạch hoặc kiểm tra, tổ chức đánh giá kết quả tập huấn (qua phiếu, phỏng vấn trực tiếp…), cấp chứng chỉ để kích thích ý thức và tinh thần học tập của học viên. Về hình thức nên có trang trí, khai mạc, bế mạc để lớp học trang trọng và tăng tính hiệu quả.

**3.2. Nói chuyện chuyên đề về pháp luật**

Một buổi nói chuyện chuyên đề về pháp luật thường là một buổi nói về một lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, quản lý... gắn với một số chế định, ngành luật. Một buổi nói chuyện chuyên đề thường không đóng khung trong phạm vi pháp luật, trong khuôn khổ một vấn đề khép kín mà mở ra nhiều lĩnh vực có liên quan, nhiều hướng suy nghĩ. Chính vì thế, các buổi nói chuyện chuyên đề thường thu hút được đông đảo báo cáo viên pháp luật, cán bộ nghiên cứu, cán bộ xây dựng pháp luật, cán bộ tuyên truyền pháp luật, hòa giải viên, thành viên các Câu lạc bộ pháp luật, người dân... tham gia.

Báo cáo viên trong các buổi nói chuyện chuyên đề phải là người có kiến thức chuyên ngành sâu rộng về lĩnh vực được trình bày và am hiểu pháp luật.

Khi tổ chức một buổi nói chuyện chuyên đề nói chung và chuyên đề pháp luật nói riêng, người ta thường gắn vào các sự kiện chính trị, thời sự, những ngày có ý nghĩa lịch sử...

**3.3. Lồng ghép việc tuyên truyền pháp luật vào một buổi họp**

Do đối tượng dự, buổi họp rất đa dạng, có thể là cán bộ, công chức; người quản lý doanh nghiệp; người lao động; người dân ở thôn, bản, tổ dân phố, cho nên tùy từng đối tượng mà người tuyên truyền lựa chọn nội dung pháp luật để lồng ghép cho phù hợp. Nội dung pháp luật được truyền tải có thể trên cơ sở kế hoạch của cấp trên hoặc có thể do cán bộ tuyên truyền đề xuất trên cơ sở tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương.

Khi lồng ghép nội dung pháp luật vào một buổi họp, điểm quan trọng nhất là cách đặt vấn đề với người nghe. Cần đặt vấn đề sao cho người nghe thấy rằng vì sự quan trọng và cấp thiết của việc tuyên truyền văn bản pháp luật lồng ghép vào hội nghị, cuộc họp này chứ không phải “nhân thể” hội nghị, cuộc họp này mà phổ biến văn bản. Nếu có thể được, người nói công bố việc tuyên truyền pháp luật là một nội dung trong chương trình cuộc họp hoặc công bố chương trình cuộc họp trước cho người dự cuộc họp. Một việc quan trọng nữa là xác định thời điểm, bối cảnh để phổ biến pháp luật sao cho hợp lý nhất để người nghe dễ tiếp thu và tạo không khí thoải mái cho người nghe. Qua đó, việc lồng ghép tuyên truyền pháp luật vào cuộc họp sẽ đạt được hiệu quả cao hơn.

**3.4. Tuyên truyền miệng cá biệt** (có thể áp dụng khi tuyên truyền cho các đối tượng đặc thù)

Tuyên truyền miệng cá biệt là hình thức tuyên truyền miệng về pháp luật mà đối tượng (người nghe) chỉ có một hoặc vài ba người. Nếu như tuyên truyền trong hội nghị cung cấp cho người nghe hiểu biết chung về pháp luật thì tuyên truyền cá biệt thường cung cấp cho người nghe những nội dung pháp luật cụ thể; vận dụng pháp luật trong những trường hợp, hoàn cảnh cụ thể mà người nghe đang quan tâm. Hình thức tuyên truyền này thường được sử dụng trong trường hợp người thừa hành pháp luật làm việc với đối tượng của mình; người tư vấn pháp luật hướng dẫn, giải thích cho người được tư vấn; cán bộ trợ giúp pháp lý hướng dẫn, trợ giúp pháp luật cho người được trợ giúp...

Trong tuyên truyền cá biệt, người nói thường ở vị trí “có lợi” đối với người nghe. Nhưng không vì thế mà trong khi thực hiện nhiệm vụ, người nói có thái độ áp đặt, lời nói mệnh lệnh đối với họ mà phải làm cho họ thực sự hiểu, tin, tôn trọng pháp luật, từ đó tự giác tuân thủ pháp luật. Muốn vậy người nói phải căn cứ từng đối tượng mà có biện pháp tuyên truyền thích hợp; tìm hiểu sâu hoàn cảnh, truyền thống của gia đình họ, vận dụng đạo lý, phong tục, tập quán, mục đích, ý nghĩa của các quy phạm pháp luật để giải thích, thuyết phục họ.

Để chuẩn bị cho buổi tuyên truyền cá biệt đạt kết quả, cán bộ làm công tác tuyên truyền pháp luật cần chuẩn bị các nội dung sau đây:

- Các quy định pháp luật liên quan đến sự việc của đương sự;

- Dự kiến tình huống, câu hỏi mà đương sự có thể hỏi, chất vấn;

- Phong tục, tập quán ở địa phương, đạo lý và những kiến thức xã hội có thể phải vận dụng;

- Nhân thân đương sự: Hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của đương sự trước đây; điều kiện, hoàn cảnh, truyền thống gia đình, nguyện vọng... của đương sự.

Khi tuyên truyền cá biệt đòi hỏi phải vận dụng kỹ năng tuyên truyền miệng hết sức tinh tế. Người nói còn phải là người nhạy cảm, tâm lý và có kinh nghiệm trong công tác này. Bên cạnh đó, để thuyết phục người nghe, tin ở pháp luật thì người nói phải thể hiện để người nghe tin mình là một cán bộ, công chức tốt (không có biểu hiện tham nhũng, cửa quyền, hách dịch, gây phiền hà, có trách nhiệm với công việc, liêm khiết...). Trong khi tuyên truyền miệng cá biệt, những quy tắc tuyên truyền hội nghị không thể áp dụng một cách cứng nhắc, thậm chí học hàm, học vị, chức vụ... của người nói không có ý nghĩa lớn đối với người nghe.

Điều quan trọng nhất là người nói phải tạo được lòng tin, sự tôn trọng của người nghe; làm sao để người nghe tin rằng vận dụng pháp luật vào điều kiện, hoàn cảnh này là hoàn toàn chính xác. Như vậy, nếu một buổi tuyên truyền pháp luật ở hội nghị nhằm đạt yêu cầu chung là nâng cao niềm tin, hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật cho người nghe bằng cách cung cấp các hiểu biết, nhận thức chung về pháp luật cho họ thì tuyên truyền cá biệt có mục đích cao hơn là thông qua việc vận dụng pháp luật vào một hoàn cảnh, sự việc cụ thể để nâng cao niềm tin, ý thức chấp hành pháp luật của người nghe. Để đạt được mục đích, yêu cầu này người nói không những phải am hiểu pháp luật, hiểu biết đời sống xã hội mà phải có sự cảm thông sâu sắc với cuộc sống của đối tượng. Đôi khi, trong quá trình tuyên truyền cá biệt người nói cần phải tâm sự chân tình, chia sẻ với người nghe về hoàn cảnh của họ; có những lời khuyên, động viên một cách chân thành, tình cảm để tạo sự tin tưởng, yêu mến của người nghe với mình. Đó là những yếu tố cơ bản để thuyết phục đối tượng.

**4. Kỹ năng tuyên truyền miệng về pháp luật**

***a. Gây thiện cảm ban đầu cho ng­ười nghe:***

Giữa ng­ười nói và ngư­ời nghe, nhất là lần đầu bao giờ cũng có hàng rào tâm lý ngăn cách. Vì vậy, việc gây thiện cảm ban đầu rất quan trọng. Thiện cảm ban đầu thuộc cả nhân thân và biểu hiện của ng­ười nói khi bư­ớc lên bục tuyên truyền. Thiện cảm ban đầu tạo ra sự hứng thú, say mê của ngư­ời nghe, củng cố đư­ợc niềm tin về vấn đề đang tuyên truyền. Danh tiếng, phẩm chất đạo đức, học hàm, học vị, chức vụ của ng­ười nói làm cho ngư­ời nghe háo hức chờ đón buổi tuyên truyền. Dáng vẻ bề ngoài, y phục, nét mặt, cử chỉ, phong thái, lời giao đãi ban đầu đều có ý nghĩa quan trọng đối với việc gây thiện cảm cho ng­ười nghe. Đầu tóc bù xù, lúng túng trong việc sắp xếp tài liệu, sự ấp úng gây khó chịu ban đầu cho ng­ười nghe. Ngư­ợc lại, tư­ơi cư­ời bao quát hội trư­ờng, có lời chào mừng chúc tụng, có câu mở đầu dí dỏm, hài hư­ớc, công bố thời gian làm việc rõ ràng, thoải mái v.v.. ngư­ời nói đều gây được thiện cảm ban đầu đối với người nghe. Thế nhưng, thiện cảm ban đầu chủ yếu là ở cách đặt vấn đề đầu tiên của người nói. Trong những phút đầu tiên của bài giới thiệu, người nói phải nêu được khoảng từ 3, 4 vấn đề chủ yếu mà người nghe cần tìm hiểu nhất. Việc nêu các vấn đề đó còn tuỳ thuộc ở khả năng thuyết trình của báo cáo viên. Báo cáo viên có thể bắt đầu từ một câu chuyện pháp luật được các phương tiện thông tin đại chúng nói đến nhiều thời gian qua hoặc có thể bắt đầu từ một bộ phim đã chiếu khá phổ biến hoặc cũng có thể bằng các tình huống xảy ra gần địa bàn nơi tổ chức tuyên truyền...

***b. Tạo sự hấp dẫn, gây ấn t­ượng trong khi nói:***

Nghệ thuật tuyên truyền miệng là tạo sự hấp dẫn, gây ấn tư­ợng bằng giọng nói, điệu bộ, ngôn ngữ. Giọng nói phải rõ ràng, mạch lạc nh­ưng truyền cảm. Hết sức tránh lối nói đều đều. Giọng nói, âm l­ượng phải thay đổi theo nội dung, phải nhấn mạnh vào những điểm quan trọng.

Trong một câu cần có từ, cụm từ đ­ược nhấn, điệu bộ có tác dụng kích thích sự chú ý của ng­ười nghe. Động tác, điệu bộ cần phải phù hợp với nội dung và giọng nói để nhân hiệu quả tuyền truyền của lời nói. Sắc thái có tác dụng truyền cảm rất lớn. Vẻ mặt của ngư­ời nói cần thay đổi theo diễn biến của nội dung. Ngư­ời nói đư­a ra số liệu, sự kiện để minh họa, đặt câu hỏi để tăng thêm sự chú ý của người nghe.

Ng­ười nói cũng cần phát huy vai trò thông tin, truyền cảm của ngôn ngữ bằng cách sử dụng chính xác, đúng mức thuật ngữ pháp lý, thuật ngữ chuyên ngành và ngôn ngữ bình dân.

Việc sử dụng hợp lý, chính xác ý tứ, hình ảnh trong kinh điển, thơ văn, ca dao, dân ca vào buổi tuyền truyền pháp luật cũng làm tăng tính hấp dẫn, thuyết phục đối với ng­ười nghe.

c. Bảo đảm các nguyên tắc s­ư phạm trong tuyên truyền miệng:

Ngư­ời nói cần tôn trọng các nguyên tắc s­ư phạm. Từ bố cục bài nói, diễn đạt các đoạn văn, liên kết giữa các đoạn văn, đến cách nói đều phải rõ ràng, mạch lạc, lôgic. Ng­ười nghe cần đư­ợc dẫn dắt từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ gần đến xa (phư­ơng pháp suy diễn) hoặc từ xa đến gần (phương pháp quy nạp) và tuỳ từng vấn đề mà dùng lý luận soi sáng cho thực tiễn hoặc từ thực tiễn mà đi sâu vào lý luận. Tuy nhiên dù diễn giải rộng hay hẹp đều phải luôn bám sát trọng tâm của vấn đề.

***d. Sử dụng phư­ơng pháp thuyết phục trong tuyên truyền miệng:***

Có 3 phương pháp tuyên truyền là thuyết phục, nêu gư­ơng và ám thị. Tuyên truyền miệng về pháp luật chủ yếu dùng phư­ơng pháp thuyết phục với ba bộ phận cấu thành là chứng minh, giải thích và phân tích.

- **Chứng minh** là cách thuyết phục chủ yếu dựa vào các dẫn chứng xác thực để làm sáng tỏ và xác nhận tính đúng đắn của vấn đề. Các dẫn chứng đư­a ra gồm số liệu, sự kiện, hiện tư­ợng, nhân chứng, danh ngôn, kinh điển. Các dẫn chứng này phải chính xác, tiêu biểu, toàn diện và sát hợp với vấn đề cần chứng minh. Có như­ vậy mới có sức thuyết phục.

- **Giải thích** là việc dùng lý lẽ để giảng giải giúp ng­ười nghe hiểu rõ và hiểu đúng vấn đề. Lập luận trong khi giải thích phải chặt chẽ, chính xác, mạch lạc, khúc triết, không ngụy biện.

- **Phân tích** là mổ xẻ vấn đề nhằm tìm đư­ợc đặc điểm, bản chất, điểm mạnh, điểm yếu, điểm tốt, điểm xấu, sự phù hợp, không phù hợp.... của vấn đề. Việc phân tích phải dựa trên cơ sở khoa học, không đ­ược cư­ờng điệu mặt này, hạ thấp mặt kia, tô hồng hoặc bôi đen sự việc. Sau khi phân tích phải có kết luận, đánh giá, hướng người nghe vào định hư­ớng t­ư duy đúng đắn, không làm cho ngư­ời nghe hoài nghi, dao động, hoang mang.

**5. Các bước tiến hành một buổi tuyên truyền miệng về pháp luật:**

a. B­ước chuẩn bị:

Gồm 5 nội dung chính sau đây:

*- Nắm vững đối t­ượng tuyên truyền:*

Cần phải biết là nói với ai để nói nh­ư thế nào. Vì thế có câu: Nghệ thuật tuyên truyền tr­ước hết là nghệ thuật nắm vững đối tư­ợng tuyên truyền. Ngư­ời ta nắm vững đối tư­ợng tuyên truyền qua các yếu tố sau đây:

- Số lư­ợng, thành phần: trí thức, công nhân, nông dân, học sinh, thanh niên, phụ nữ, thiếu nhi, phụ lão...; trình độ văn hoá; tình hình thực hiện pháp luật ở cơ sở đó; ý thức pháp luật, nhu cầu tìm hiểu pháp luật của đối tượng.

- Có thể nắm vững đối t­ượng bằng phư­ơng pháp trực tiếp (tự điều tra, tìm hiểu, gặp gỡ, hỏi han, quan sát...) hoặc bằng ph­ương pháp gián tiếp (qua các tài liệu, sách báo, báo cáo, tổng kết, trao đổi với những ngư­ời làm công tác quản lý, phản ảnh của ngư­ời tổ chức buổi tuyên truyền...).

*- Nắm vững những vấn đề liên quan đến lĩnh vực mà văn bản điều chỉnh:*

Kỹ thuật nghiệp vụ chuyên ngành, đư­ờng lối của Đảng, pháp luật của Nhà nư­ớc trong lĩnh vực đó, các tài liệu lý luận, giáo khoa, các tài liệu của nước ngoài trong lĩnh vực đó. Điều này yêu cầu ng­ười nói phải có quá trình sưu tầm, tích luỹ lâu dài với một ý thức đầy đủ về công việc và lòng say mê nghề nghiệp.

*- Nắm vững nội dung văn bản. Cụ thể là:*

+ Hiểu rõ ý nghĩa, bản chất pháp lý của vấn đề đ­ược văn bản điều chỉnh, sự cần thiết phải ban hành văn bản;

+ Hiểu rõ đối t­ượng điều chỉnh, phạm vi điều chỉnh của văn bản;

+ Hiểu rõ ý nghĩa của các quy phạm, đặc biệt là ý nghĩa về mặt quản lý Nhà nước, về tác dụng điều chỉnh của từng quy phạm cụ thể.

Muốn vậy ngư­ời nói cần nắm đư­ợc các thông tin tư liệu liên quan tới văn bản, nắm vững t­ư tưởng, quan điểm chỉ đạo của việc ban hành các văn bản đó thông qua các nghị quyết của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội hoặc trực tiếp hơn là qua tờ trình về việc ban hành văn bản, qua các bài xã luận, bình luận khoa học đối với văn bản. Ngoài ra, việc giới thiệu có chọn lọc ý kiến đóng góp của các chuyên gia, của những nhà hoạt động thực tiễn liên quan đến văn bản đó cũng rất cần thiết.

- Nghiên cứu các văn bản thi hành, tài liệu h­ướng dẫn tuyên truyền văn bản đó;

- Nắm vững hệ thống văn bản điều chỉnh lĩnh vực đó;

- Theo dõi sát quá trình dự thảo văn bản từ khi lập đề cư­ơng, qua các cuộc thảo luận, lấy ý kiến nhân dân, kết quả tiếp thu, chỉnh lý cho đến khi văn bản đ­ược ban hành.

*- S­ưu tầm các tài liệu dẫn chứng, minh họa*

*- Chuẩn bị đề cư­ơng*

Đề c­ương cho buổi nói cần đầy đủ về nội dung, thích hợp với đối tượng, chặt chẽ về bố cục, sắc sảo về lập luận. Khi chuẩn bị đề c­ương cần chú ý:

- Đề cư­ơng không phải là một bài viết hoàn chỉnh.

- Lựa chọn vấn đề cốt lõi của văn bản, liên hệ với hệ thống pháp luật để làm rõ mối quan hệ của văn bản với hệ thống pháp luật;

- Để thu hút ng­ười nghe, toàn bộ các phần trong bài nói phải có mối quan hệ hữu cơ với nhau như­ cốt truyện của một câu chuyện: từ yêu cầu, nhiệm vụ của văn bản, dẫn đến cơ chế quản lý thế nào, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể thế nào, chế tài đối với ng­ười vi phạm ra sao... để đạt đư­ợc yêu cầu nhiệm vụ của văn bản.

Có sự chuẩn bị tốt ngư­ời nói sẽ có tâm trạng tự tin, thoải mái, hào hứng trước khi bư­ớc vào buổi nói chuyện.

b. Tiến hành buổi tuyên truyền miệng về pháp luật:

Một buổi tuyên truyền miệng về pháp luật th­ường có các phần sau:

*- Vào đề*: Nhằm giới thiệu vấn đề, khơi gợi nhu cầu của đối tượng, định hướng tư duy, khơi gợi tình cảm, thiết lập quan hệ giữa ngư­ời nói với người nghe.

Với tuyên truyền miệng về pháp luật, cách vào đề có hiệu quả thường là gợi ra nhu cầu tìm hiểu ý nghĩa, sự cần thiết phải ban hành văn bản, phải có pháp luật để điều chỉnh vấn đề đang tuyên truyền.

Báo cáo viên có thể bắt đầu từ một câu chuyện pháp luật được các phương tiện thông tin đại chúng nói đến nhiều thời gian qua; có thể bằng các tình huống xảy ra gần địa bàn nơi tổ chức tuyên truyền hoặc một câu chuyện có liên quan mà tình cờ báo cáo viên biết được qua trao đổi trước buổi tuyên truyền với một số người nghe...

*- Nội dung:* Là phần chủ yếu của buổi tuyên truyền, làm cho đối tượng hiểu, nắm được nội dung, chuyển biến nhận thức, nâng cao ý thức pháp luật cho đối tượng. Cần lưu ý là phải nêu được những điểm mới, thời sự để người nghe chú ý; khi tuyên truyền không được sao chép, đọc nguyên văn văn bản để tránh sự nhàm chán. Khi giảng cần phân tích, giải thích và nêu ý nghĩa của văn bản pháp luật đó. Viết, đọc một đoạn nào đó trong văn bản chỉ có tính chất dẫn chứng, minh họa những gì mà người nói đã phân tích, dẫn chứng ở trước.

Trong tuyên truyền văn bản phải chú ý:

+ Trình bày theo cách nào là thích hợp nhất;

+ Nêu những vấn đề gì là cơ bản, cốt lõi, trọng tâm để ng­ười nghe nắm đư­ợc nội dung văn bản.

+ Sử dụng hợp lý kênh ngôn ngữ (nói) và kênh phi ngôn ngữ (cử chỉ, động tác).

Đối t­ượng tuyên truyền, phổ biến pháp luật hết sức phong phú nhưng có thể tạm chia ra 4 loại: Cán bộ quản lý; cán bộ nghiên cứu, xây dựng văn bản, cán bộ tuyên truyền, những người phải chấp hành pháp luật.

Trên cơ sở phân loại đó mà có sự hình dung về mục đích, yêu cầu trọng tâm, trọng điểm, phương pháp trình bày phù hợp với từng đối t­ượng.

*+* **Với cán bộ quản lý**: Tuỳ theo từng cấp có thể thiên về phương pháp khái quát hoặc diễn giải, thiên về lý luận hoặc thực tiễn, như­ng cần tập trung nhấn mạnh, làm rõ những quy phạm về quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nư­ớc, nội dung quản lý Nhà nước, các hình thức vi phạm và mức độ xử lý, thẩm quyền xử lý, tổ chức thi hành văn bản. *. .*

+ **Với cán bộ nghiên cứu, xây dựng văn bản**: Phư­ơng pháp khái quát thường đạt hiệu quả tuyên truyền cao vì đối tư­ợng này thường quan tâm đến những quan điểm, những vấn đề lý luận chứa đựng trong văn bản. Ngoài ra cần làm rõ: văn bản đã đáp ứng đư­ợc những nhu cầu thực tiễn nào, những gì chư­a đáp ứng được, những gì đã thống nhất, những gì tồn tại, văn bản nào sẽ đ­ược ban hành tiếp, vị trí của văn bản này trong hệ thống các văn bản thuộc lĩnh vực văn bản điều chỉnh...

+ **Với cán bộ tuyên truyền** (gồm báo cáo viên, tuyên truyền viên, phóng viên, biên tập viên): có thể dùng phư­ơng pháp khái quát hoặc diễn giải tuỳ theo hình thức văn bản như­ng cần nhấn mạnh bản chất, ý nghĩa pháp lý của vấn đề, sự cần thiết, mục đích của việc ban hành văn bản, những số liệu, tài liệu cần viện dẫn, đối chiếu, so sánh, các vấn đề chủ yếu cần tập trung phổ biến, tuyên truyền.

+ **Với những ngư­ời phải chấp hành pháp luật**: Dùng phư­ơng pháp diễn giải là phù hợp. Cần nêu bản chất, ý nghĩa của vấn đề, mục đích, sự cần thiết phải ban hành văn bản, ý nghĩa của các quy phạm liên quan đến từng đối t­ượng thi hành trong văn bản. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ xã hội đ­ược văn bản điều chỉnh, cơ chế thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện, thời hiệu khiếu nại, khởi kiện *v.v..*

*- Phần kết luận:*

Ng­ười nói thư­ờng điểm lại và tóm tắt những vấn đề cơ bản đã tuyên truyền. Tuỳ từng đối t­ượng mà nêu những vấn đề cần l­ưu ý đối với họ. Trong phần này, người nói sau khi đã phân tích, diễn giải cần phải tóm tắt lại những nội dung chính của buổi tuyên truyền miệng và những vấn đề cần lưu ý. Tuy nhiên với mỗi một đối tượng khác nhau sẽ có cách thức tóm tắt khác nhau căn cứ vào nhu cầu, lĩnh vực công tác của đối tượng.

*- Trả lời câu hỏi của ngư­ời nghe:* Cần dành thời gian cần thiết trả lời các câu hỏi mà ng­ười nghe quan tâm, ch­ưa hiểu rõ.

Tóm lại, hiệu quả của tuyên truyền miệng về pháp luật phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Để đạt hiệu quả tuyên truyền cao, ngư­ời tuyên truyền phải dày công tích luỹ, chuẩn bị đề c­ương, phải có nghệ thuật phá hàng rào ngăn cách ban đầu về mặt tâm lý gây thiện cảm, gây sự chú ý của ng­ười nghe từ khi bắt đầu buổi nói chuyện; phải biết tạo nhu cầu, kích thích, hấp dẫn, gây ấn t­ượng cho người nghe trong suốt buổi nói; biết kết luận đúng cách để khi kết thúc còn để lại những điều cần thiết cho ngư­ời nghe tiếp tục suy nghĩ.

**6. Xây dựng kế hoạch tổ chức một buổi tuyên truyền miệng**

Ng­ười làm công tác tuyên truyền pháp luật thường phải xây dựng kế hoạch tổ chức những buổi tuyên truyền về pháp luật để:

- Trình ng­ười lãnh đạo trực tiếp phê duyệt;

- Thông báo cho các đơn vị liên quan (nếu có);

- Thông báo cho báo cáo viên những điểm cần thiết khi cán bộ tuyên truyền pháp luật mời ng­ười khác nói.

Yêu cầu đối với bản kế hoạch là: đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn.

*Nội dung bản kế hoạch ngoài phần tiêu đề phải có những nội dung chính sau đây:*

- Mục đích*;*

- Đối t­ượng: thành phần, số lư­ợng, đặc điểm của đối tượng về giới tính, nghề nghiệp, độ tuổi…;

- Nội dung;

- Thời gian, địa điểm;

- Báo cáo viên;

- Công tác chuẩn bị;

- Kinh phí.

Khi xây dựng kế hoạch, cán bộ làm công tác tuyên truyền phải luôn luôn gắn với điều kiện thực tế của địa ph­ương, đơn vị. Ví dụ: khi đề ra mục đích tuyên truyền cần phải gắn với việc góp phần khắc phục những mặt yếu kém về quản lý, giảm tình trạng vi phạm pháp luật... ở địa bàn.

**II. KỸ NĂNG BIÊN SOẠN TỜ GẤP PHÁP LUẬT**

**1. Khái niệm, vị trí, vai trò của tờ gấp pháp luật**

*1.1. Khái niệm:*  Tờ gấp tuyên truyền pháp luật là một loại tài liệu tuyên truyền pháp luật được biên soạn một cách ngắn gọn, rõ ràng trên khuôn khổ một tờ giấy nên dễ dàng, thuận tiện trong sử dụng, là một trong những hình thức tuyên truyền pháp luật hiệu quả.

*1.2. Đối tượng sử dụng:* So với các loại tài liệu phổ biến pháp luật khác như đề cương tuyên truyền văn bản pháp luật, bản tin... thì tờ gấp pháp luật có đối tượng sử dụng rộng rãi hơn,  từ cán bộ, công chức, người lao động, người sử dụng lao động, học sinh, sinh viên cho đến toàn thể nhân dân.

*1.3. Ưu điểm của tờ gấp pháp luật:*

-  Tờ gấp pháp luật hấp dẫn người đọc bằng hình thức thể hiện: in nhiều màu, có tranh ảnh minh họa, trình bày ngắn gọn, rõ ràng...

- Đầy đủ, chính xác, cụ thể về nội dung của vấn đề đưa vào tờ gấp tuyên truyền pháp luật như: những điều cấm, những điều được làm, nên làm, quy chế, thủ tục tiến hành công việc, chức năng, thẩm quyền của các cơ quan hữu quan trong một lĩnh vực nào đó…

-  Thuận tiện cho việc sử dụng.

*1.4. Một số hạn chế của tờ gấp pháp luật:*

- Nội dung ngắn nên hạn chế về lượng thông tin.

- Giá trị sử dụng không được lâu bằng các tài liệu pháp luật khác.

**2. Những kỹ năng chủ yếu trong việc làm tờ gấp tuyên truyền pháp luật.**

*2.1. Biên soạn nội dung*

- Căn cứ vào nhu cầu và đối tượng sử dụng, người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm lựa chọn những nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng để đưa vào tờ gấp.

*Ví dụ:* Tờ gấp tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của Bộ luật lao động. Có thể được chia thành:

Phần chung: Quyền và nghĩa vụ của người lao động

Phần riêng: Quyền và nghĩa vụ của người lao động nữ, lao động chưa thành niên, lao động là người cao tuổi...

- Cách thức thể hiện nội dung vào tờ gấp:

+  Hỏi - đáp trực tiếp.

+  Trả lời gián tiếp thông qua các tình huống pháp luật.

*2.2. Xác định khuôn khổ của tờ gấp*

Kích thước của tờ gấp được hiểu là chiều dài và chiều rộng của tờ gấp khi tờ gấp ở trạng thái trải ra hoàn toàn. Kích thước của tờ gấp phụ thuộc vào nội dung tờ gấp.

Nên ưu tiên tờ gấp có kích thước bằng khổ giấy A4, vì có thể dùng tờ gấp này làm tờ mẫu phôtô nhân bản trên giấy A4 phát rộng rãi cho đối tượng tuyên truyền. Từ kích thước tờ gấp người ta dễ dàng chọn được số bình cho tờ gấp sao cho khi gấp lại tờ gấp có hình dáng sát với hình chữ nhật tiêu chuẩn.Ví dụ: tờ gấp khổ A4 khi gấp lại được 3 bình với kích thước 21 x 10.

*2.3. Bố cục tờ gấp (lên ma két)* :

Bố cục tờ gấp gồm bố cục bìa, phần nội dung cho các trang, trám tranh, ảnh cho các trang, đặt tít của tờ gấp, tít của từng phần, chọn chữ, chọn màu và phân bố, làm vi-nhét cho từng trang.

Nếu coi tờ gấp có mặt trong, mặt ngoài và đánh số 1 vào trang đầu của mặt trong rồi lần lượt từ trong ra ngoài thì thường gấp tờ gấp sao cho trang cuối cùng là bìa trước, trang áp cuối là bìa sau. Tuy nhiên, với cách gấp khác hoặc với tờ gấp 5 bình, 7bình thì việc xác định bìa trước, bìa sau có thể thay đổi. Bìa trước ghi tên của tờ gấp và tranh hoặc ảnh nhằm gây ấn tượng về chủ đề của tờ gấp. Bìa sau cũng có tác dụng làm tăng tính thẩm mỹ tờ gấp bằng những khẩu hiệu, danh ngôn, tranh, ảnh…

Khi phân nội dung cho các trang, cố gắng để mỗi trang thể hiện được một phần nội dung của tờ gấp và giữa các phần có thứ tự lôgíc với nhau. Tít của từng phần có thể theo tên chương, mục của văn bản hoặc tự đặt sát với nội dung của nó. Việc trám tranh, ảnh vào các trang không những gây ấn tượng về nội dung mà còn làm tăng tính hấp dẫn của tờ gấp*.* Việc thay đổi kiểu chữ, cỡ chữ, chọn màu, phân bố màu, làm vi nhét cho tờ gấp*...* là những việc có tính chất mỹ thuật; nếu có điều kiện nên mời họa sĩ tham gia để tờ gấp được trình bày đẹp và hợp lý.

**3. Tổ chức làm tờ gấp tuyên truyền pháp luật**

*3.1. Xây dựng kế hoạch làm tờ gấp tuyên truyền pháp luật.*

Thông thường việc làm tờ gấp tuyên truyền pháp luật phải được đưa vào kế hoạch công tác năm của cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở các văn bản pháp luật mới được Quốc hội thông qua, văn bản của địa phương, nhu cầu tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành, địa phương, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và chủ trương tăng cường quản lý trong ngành hoặc địa phương.

Tờ gấp tuyên truyền pháp luật cũng có thể phát hành để tuyên truyền, phổ biến lại một văn bản, hoặc phát hành đột xuất khi nhiệm vụ chính trị yêu cầu.

Cơ sở để làm tờ gấp tuyên truyền pháp luật là bản kế hoạch được lãnh đạo cơ quan, đơn vị phê duyệt.

**Nội dung bản kế hoạch này gồm:**

-  Mục đích, yêu cầu, ý nghĩa và sự cần thiết phải phát hành tờ gấp tuyên truyền pháp luật.

- Đối tượng sử dụng.

- Nội dung tờ gấp (đề cương chi tiết).

- Hình thức thể hiện.

- Các thông số cơ bản của tờ gấp: kích thước, số bình, số tranh ảnh trám vào tờ gấp, số màu sử dụng, số phát hành…

*-* Tổ chức triển khai kế hoạch (phân công người biên soạn, người biên tập, duyệt nội dung).

*-* Tiến độ, thời gian và kinh phí thực hiện.

*3.2. Thiết kế tờ gấp tuyên truyền pháp luật*

Sau khi đã hoàn chỉnh nội dung của tờ gấp, người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm thực hiện một số công việc sau:

- Liên hệ với đơn vị thiết kế mẫu tờ gấp.

- Trình lãnh đạo cơ quan, đơn vị duyệt mẫu tờ gấp.

*3.3. Làm các thủ tục xuất bản tờ gấp tuyên truyền pháp luật:*

Mẫu tờ gấp sau khi được phê duyệt, người được giao nhiệm vụ cần tiến hành một số công việc sau:

- Xin giấy phép xuất bản.

- Ký hợp đồng với nhà in, theo dõi việc in ấn.

- Nộp lưu chiểu theo quy định của pháp luật.

*3.4. Tổ chức phát hành tờ gấp tuyên truyền pháp luật*

Việc tổ chức phát hành tờ gấp cần căn cứ vào yêu cầu, mục đích và đối tượng cần tuyên truyền đã được xác định trong kế hoạch.Việc phát hành tờ gấp có thể gửi trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng hoặc thông qua cơ quan, tổ chức để cấp phát cho đối tượng.

**III. KỸ NĂNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**1. Sự cần thiết xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật**

Xây dựng kế hoạch là việc đề ra một cách có hệ thống những công việc dự định làm trong một thời gian nhất định, với cách thức, trình tự, thời hạn tiến hành cụ thể.

Xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật là khâu đầu tiên của hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật, là cơ sở để tổ chức triển khai hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật một khoa học, hiệu quả.

Kết quả của từng lĩnh vực công tác từng hoạt động phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có một phần không nhỏ là việc lập kế hoạch triển khai các mặt công tác và hoạt động đó. Việc xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật là xuất phát từ chính những đặc thù của công tác này, cụ thể:

*Thứ nhất,* đối tượng cần được phổ biến, giáo dục pháp luật rất đa dạng, trong đó có cán bộ, công chức và nhân dân với trình độ văn hóa, nghề nghiệp, điều kiện kinh tế-xã hội khác nhau;

*Thứ hai,* phổ biến, giáo dục pháp luật được xác định là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chính vì vậy, để công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả đòi hỏi phải có sự tham gia phối hợp của các cấp, các ngành.

*Thứ ba,* công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đòi hỏi tính tổ chức cao, cần được triển khai kịp thời, thường xuyên, liên tục và yêu cầu kết hợp giữa việc triển khai đại trà với thực hiện có trọng tâm, trọng điểm.

Một trong những yêu cầu đầu tiên để một văn bản nào đó được thực thi trong cuộc sống là văn bản đó phải được kịp thời phổ biến, giới thiệu đến các đối tượng chịu sự điều chỉnh của văn bản đó. Đồng thời phổ biến, giáo dục pháp luật là cả một quá trình mà hiệu quả của nó không thể nhìn thấy ngay tức thời. Do đó, phổ biến giáo dục pháp luật phải được làm liên tục, thường xuyên với phương châm “mưa dầm, thấm lâu”. Bên cạnh đó, để góp phần giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc trong xã hội, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cũng cần tập trung vào một số nội dung và có sự ưu tiên đối với một số nhóm đối tượng, địa bàn cụ thể.

Từ những đặc thù nêu trên, có thế thấy việc xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật là hết sức cần thiết, cụ thể là:

- Với việc xác định rõ đối tượng, nội dung, hình thức, biện pháp, tiến độ và phân công thực hiện cụ thể, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được thường xuyên, liên tục, khắc phục tình trạng tuỳ tiện, lúc làm, lúc bỏ.

- Tạo điều kiện cho các chủ thể thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chủ động hơn trong tổ chức công việc.

- Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật cũng là cơ sở để các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và địa phương bố trí kinh phí cho công tác này.

- Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật là căn cứ để kiểm tra, đánh giá, khen thưởng việc thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương.

**2. Yêu cầu, căn cứ xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật**

***2.1. Yêu cầu đối với kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật***

Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trong từng giai đoạn cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

*Thứ nhất,* Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật phải có mục tiêu, giải pháp, tiến độ cụ thể, sát hợp, có tính khả thi và có hiệu quả.

Kế hoạch càng cụ thể, chi tiết, càng tạo điều kiện thuận lợi khi triển khai trên thực tế. Đồng thời trong từng giai đoạn kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật phải bám sát tình hình của bộ, ngành, địa phương, các điều kiện kinh tế-xã hội, đặc biệt là phải phù hợp với nguồn nhân lực và kinh phí cho công tác này.

*Thứ hai,* các nhiệm vụ đặt ra trong Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật cần phải phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, của ngành, địa phương; kết hợp giải quyết toàn diện các yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với các vấn đề trọng tâm của ngành, địa phương.

Mục tiêu chung của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là nâng cao hiểu biết pháp luật cho đối tượng, hình thành ở họ lòng tin vào pháp luật, tạo lập thói quen, ý thức tự giác chấp hành pháp luật và biết áp dụng thực thi pháp luật trong công việc hàng ngày cũng như sử dụng pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của bản thân. Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật cần phải hướng tới việc thực hiện các mục tiêu chung đó, đồng thời cũng nhằm giải quyết những vấn đề rất cụ thể của địa phương trong giai đoạn triển khai. Ví dụ các vấn đề đền bù về đất đai, di dân, giải phóng mặt bằng, các chính sách xã hội, chính sách đối với người có công...

***2.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật***

Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật có mục tiêu là phổ biến kiến thức cơ bản về pháp luật cho tất cả các đối tượng, phổ biến các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến đời sống của mọi tầng lớp nhân dân. Do vậy, ngoài việc dựa trên cơ sở đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hệ thống văn bản pháp luật được ban hành trong từng thời kỳ, việc xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật cần dựa trên một số căn cứ sau đây:

- Trên cơ sở Chương trình, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật dài hạn của Chính phủ, hướng dẫn của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ và của Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi bộ, ngành, địa phương mình.

- Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và địa phương cần căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị, công tác quản lý của ngành, đơn vị, địa phương cũng như điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình trong từng giai đoạn. Đây là căn cứ quan trọng để xây dựng kế hoạch vì hướng dẫn của cơ quan cấp trên mang tính hướng dẫn chung, trong khi ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có những đặc thù riêng trong phát triển kinh tế-xã hội, mặt bằng dân trí, những vấn đề trọng tâm, trọng điểm riêng, nguồn thu ngân sách cũng rất khác nhau.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện xuất phát từ lợi ích của Nhà nước, của xã hội và của người dân. Chính vì vậy, việc xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật nhất thiết phải dựa trên nhu cầu tìm hiểu pháp luật của đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật trong từng giai đoạn. Khi thông tin pháp luật được phổ biến, giới thiệu đáp ứng được nhu cầu của đối tượng cần tìm hiểu thì công tác này sẽ mang lại hiệu quả cao hơn nhiều việc áp đặt kiến thức một chiều “dội từ trên xuống”.

**3. Quy trình xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật**

***3.1. Giai đoạn chuẩn bị***

Trước khi xây dựng dự thảo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, cần thực hiện một số công việc chuẩn bị sau đây:

*Thứ nhất,* lựa chọn loại kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật cần xây dựng.

Có nhiều loại kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật như: Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật theo thời gian, gồm: kế hoạch dài hạn (từ 3-5 năm), kế hoạch ngắn hạn (hàng năm hoặc hàng quý, hàng tháng); kế hoạch tuyên truyền một nội dung pháp luật (ví dụ tuyên truyền về bầu cử, về phòng chống ma túy, về thuế sử dụng đất nông nghiệp, về bảo vệ môi trường...) hoặc một văn bản pháp luật cụ thể (ví dụ tuyên truyền về Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Giáo dục, Luật phòng, chống bạo lực gia đình...); kế hoạch tổ chức hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cụ thể (ví dụ: Kế hoạch tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, kế hoạch tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật cho hòa giải viên...). Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương để xác định loại kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật cần xây dựng.

*Thứ hai,* xác định căn cứ xây dựng kế hoạch.

Tuỳ thuộc vào loại kế hoạch xác định các căn cứ để xây dựng. Cụ thể là các chương trình, kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan cấp trên trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, các yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

*Thứ ba,* xác định mức độ hiểu biết và nhu cầu tìm hiểu pháp luật của đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật .

Để xác định được mức độ hiểu biết và nhu cầu tìm hiểu pháp luật của đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật, có thể tiến hành khảo sát bằng việc hỏi trực tiếp hoặc phát phiếu điều tra hoặc nắm bắt thông qua việc giao tiếp hàng ngày với người dân trong giải quyết các công việc có liên quan đến hộ tịch hoặc qua hoạt động tư phấn, hòa giải ở cơ sở... Mục đích chính là để đánh giá xem đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật hiểu biết pháp luật ở mức độ nào và họ cần tìm hiểu những nội dung gì để khi xây dựng kế hoạch sẽ xác định được những nội dung thích hợp với từng nhóm đối tượng.

***3.2. Xây dựng Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật***

a. Xây dựng dự thảo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật

***- Nội dung chính của kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật:*** Mỗi loại kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật có những nội dung cụ thể khác nhau, tuy nhiên việc xây dựng những nội dung chính của kế hoạch cần đảm bảo yêu cầu sau:

+ *Mục đích, yêu cầu của kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật:* cần nêu rõ mục đích, kết quả cụ thể cần đạt được cũng như các yêu cầu đặt ra khi triển khai kế hoạch.

+ *Đối tượng tác động của kế hoạch:* cán bộ, công chức của bộ, ngành hay cán bộ, công chức trong một cơ quan, đơn vị; cán bộ, nhân dân trên địa bàn hoặc nhóm đối tượng (phụ, nữ, nông dân, thanh niên...).

+ *Nội dung pháp luật cần được phổ biến đến đối tượng:* việc xác định nội dung pháp luật cần được phổ biến đến đối tượng căn cứ vào yêu cầu chung của kế hoạch, hướng dẫn của cơ quan cấp trên và nhu cầu tìm hiểu pháp luật của đối tượng được phổ biến. Nội dung pháp luật không chỉ dừng lại ở các Luật, Pháp lệnh mà còn là các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, Pháp lệnh, văn bản của chính quyền địa phương, tập trung vào các vấn đề liên quan đến đối tượng được phổ biến, như quyền và nghĩa vụ của đối tượng, trình tự, thủ tục, cách thức thực hiện và bảo vệ các quyền và nghĩa vụ đó.

+ *Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật:* Trên thực tế, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai bằng nhiều hình thức khác nhau như: tuyên truyền miệng về pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua mạng lưới truyền thanh ở cơ sở; biên soạn, phát hành tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật; dạy và học pháp luật trong nhà trường; tổ chức các hình thức thi tìm hiểu pháp luật; xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, thông qua hoạt động tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý, hoạt động hòa giải ở cơ sở, qua các phiên tòa xét xử lưu động, qua các loại hình văn hóa văn nghệ...Tuy nhiên phải xuất phát từ đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật để lựa chọn hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp.

Việc lựa chọn hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật cần dựa trên một số tiêu chí như:

- Sự phù hợp với đối tượng được phổ biến (về trình độ nhận thức, điều kiện sống, phong tục, tập quán...).

- Tính khả thi trong điều kiện của cơ quan, đơn vị, địa phương (liên quan đến điều kiện, phương tiện, cơ sở vật chất hiện có và sự tham gia, hưởng ứng của đối tượng với việc thực hiện kế hoạch).

- Tính hiệu quả của việc thực hiện kế hoạch, thể hiện qua các tiêu chí: số lượng đối tượng tham gia kế hoạch; tác động của những nội dung pháp luật được phổ biến đến ý thức của đối tượng thể hiện qua tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội, việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong các quan hệ xã hội, tình hình khiếu nại, tố cáo ở địa phương.

+ *Tiến độ (thời gian) thực hiện Kế hoạch:* Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật cần xác định thời gian các công việc đề ra. Tiến độ cụ thể vừa đảm bảo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và địa phương và cũng là căn cứ để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

+ *Biện pháp bảo đảm thực hiện:* Xác định biện pháp cách thức thực hiện phù hợp với đặc điểm cụ thể ở cơ quan, đơn vị, địa phương: có thể tổ chức các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật độc lập, cũng có thể tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch khác của bộ, ngành, địa phương như phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, các chương trình về xóa đói giảm nghèo, bảo vệ và phát triển rừng, chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường...

Phân công trách nhiệm thực hiện một cách hợp lý, rõ ràng, cụ thể cho các chủ thể thực hiện.

Hoạt động kiểm tra, giám sát; chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng trong thực hiện kế hoạch cũng được xác định cụ thể.

+ *Dự toán kinh phí thực hiện:* Lập dự toán kinh phí chi tiết thực hiện kế hoạch. Kinh phí thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật có thể được ghi ngay trong kế hoạch hoặc được lập thành bảng dự toán riêng (kèm theo kế hoạch). Các nội dung chi và mức chi về phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định của Bộ tài chính và theo hướng dẫn, quy định của bộ, ngành, địa phương về mức chi cụ thể. Dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch là cơ sở để các cấp ngân sách xem xét duyệt và phân bổ kinh phí cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

***- Thể thức trình bày kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật:***

Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và của địa phương là một dạng văn bản hành chính, được trình bày theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

b. Tổ chức lấy ý kiến đóng góp dự thảo kế hoạch và hoàn chỉnh nội dung kế hoạch

- Dự thảo kế hoạch được đưa ra để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị liên quan, những người sẽ trực tiếp tham gia triển khai kế hoạch sau khi được phê duyệt.

- Sau khi tổng hợp ý kiến đóng góp, hoàn chỉnh nội dung bản kế hoạch để trình phê duyệt

c. Trình lãnh đạo cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân phê duyệt kế hoạch (bao gồm kế hoạch nội dung và dự toán kinh phí thực hiện).

**4. Tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật:**

Ngay sau khi kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật được phê duyệt, các cán bộ, bộ phận, đơn vị được phân công trong kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch theo đúng đối tượng, nội dung, hình thức, biện pháp và thời gian đã xác định. Ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thì tổ chức pháp chế giữ vai trò làm đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị hữu quan trong triển khai thực hiện kế hoạch. Trong kế hoạch phải xác định rõ đơn vị đầu mối phối hợp. Ở các địa phương thì cơ quan tư pháp (đối với cấp xã thì cán bộ tư pháp-hộ tịch) giữ vai trò đầu mối phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan ở địa phương triển khai thực hiện kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, cần chú trọng công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện: cần kiểm tra xem các nội dung của kế hoạch đã được thực hiện đến đâu? Những gì còn tồn tại? Nguyên nhân, cách khắc phục. Trong trường hợp cần thiết có thể kiến nghị cấp có thẩm quyền có biện pháp phù hợp cho việc tổ chức thực hiện kế hoạch trên thực tế như: điều chỉnh kế hoạch, nội dung, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, lực lượng... Đồng thời, thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm rút ra những kinh nghiệm cần thiết để tổ chức thực hiện công tác này ngày càng tốt hơn. Trong quá trình đánh giá cũng cần chú trọng công tác khen thưởng để động viên, khích lệ những điển hình làm tốt, phát huy kết quả đã đạt được.

**IV. KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN CÁC LOẠI HÌNH BÁO CHÍ**

Đây là hình thức có tính phổ cập, thường xuyên, kịp thời và rộng khắp, rất có ưu thế trong phổ biến, giáo dục pháp luật. Hiện nay trên hầu hết các báo (bao gồm cả báo nói, báo viết, báo hình, báo điện tử) đều có chuyên trang, chuyên mục pháp luật. Báo chí cung cấp cho đối tượng một lượng tri thức pháp luật đa dạng, đây là tiền đề quan trọng để hình thành ý thức tự giác chấp hành pháp luật. Tiếp nhận pháp luật thông qua báo chí là con đường tự nhiên, dễ tiếp thu bởi báo chí có các hình thức thể hiện rất sinh động và có nhiều thể loại tin, bài hết sức phong phú.

Phổ biến giáo dục pháp luật trên các loại hình báo chí là một công cụ tuyên truyền giáo dục pháp luật có hiệu quả xã hội cao. Mỗi người dân trong đời sống sinh hoạt thường ngày của mình được tiếp cận với các phương tiện thông tin đại chúng một cách trực tiếp, cập nhật, phong phú, đa dạng, sinh động, dễ dàng. Thông qua các phương tiện nghe, nhìn của đài phát thanh, đài truyền hình, sách báo in, báo mạng, báo ảnh, tạp chí, bản tin... người dân có thể thấm nhuần những nội dung pháp luật, những điều cần phải làm, những vấn đề phải quan tâm... Các phương tiện thông tin đại chúng cũng phê phán, nêu rõ các hiện tượng sai trái coi thường pháp luật, không hiểu pháp luật đã dẫn đến những hậu quả khó lường cho cá nhân, gia đình và xã hội. Việc làm này có tác động mạnh tới nhận thức tư tưởng, tình cảm của mỗi người, khiến họ phải tự điều chỉnh hành vi của mình theo quy định của pháp luật. Cho nên việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng là cần thiết, có nhiều ưu thế và là một trong những phương pháp, phương thức tuyên truyền giáo dục pháp luật hiện nay có hiệu quả cao, được nhiều người ở nhiều lứa tuổi quan tâm.

**1. Một số kỹ năng khi thực hiện viết tin, bài phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí**

***1.1. Khái niệm:***

Tin là một loại hình tác phẩm báo chí phản ánh trung thực một sự kiện, vụ việc mới xảy ra ở một địa điểm, trong một thời điểm cụ thể, có ý nghĩa về mặt chính trị, kinh tế, xã hội được dư luận quan tâm. Lợi thế lớn nhất của tin là tính nhanh nhạy, kịp thời.

***1.2. Yêu cầu chung đối với tin, bài phổ biến, giáo dục pháp luật:***

a) Tính kịp thời:

b) Tin, bài tuyên truyền về pháp luật phải đảm bảo yêu cầu đúng pháp luật:

c) Tính chân thực, khách quan:

d) Phù hợp với đối tượng:

đ) Tính định hướng đúng đắn của thông tin:

e) Yêu cầu ngắn gọn, súc tích, chính xác, ngôn ngữ giản dị, trong sáng, dễ hiểu, cách thể hiện phong phú, hấp dẫn.

Các yêu cầu đặt ra đổi với tin, bài viết về pháp luật cần được đặt trong mối quan hệ tổng thể, không thể coi nhẹ hay coi trọng bất cứ yêu cầu nào.

***1.3. Một số kỹ năng cơ bản về viết tin, bài tuyên truyền pháp luật***

*1.3.1. Chọn vấn đề, sự kiện để viết bài, đưa tin*

Đó phải là những vấn đề, sự kiện xảy ra trong đời sống chính trị pháp lý có tính chất tiêu biểu, có ý nghĩa quan trọng trong từng phạm vi, từng thời điểm, đồng thời vấn đề, sự kiện đó phải luôn mới mẻ, nóng hổi tính thời sự, ví dụ: giới thiệu Luật phòng, chống tham nhũng trong điều kiện đang đấu tranh quyết liệt với những hành vi tội phạm kinh tế trong thời gian qua. Cần tránh xu hướng viết tin, bài dựa trên báo cáo tổng kết công tác tháng, quý, năm, không có sự chọn lọc sự kiện, vấn đề nổi bật.

*1.3.2. Lựa chọn cách thể hiện*

Khi một vấn đề, sự kiện được thể hiện dưới một hình thức tin, bài phù hợp sẽ làm tăng tính hiệu quả của thông tin. Đối với những vấn đề cần thông tin nhanh nhạy, kịp thời, ngắn gọn thì lựa chọn thể loại tin. Đối với những vấn đề cần trình bày một cách chi tiết, phân tích, nhìn nhận, đánh giá vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau thì lựa chọn thể loại bài. Tiếp đó, cần phải căn cứ vào mục đích thông tin để lựa chọn thể loại tin, bài cho phù hợp.

*1.3.3. Xác định đối tượng thông tin*

Thông thường tin bài về đời sống pháp luật có đối tượng thông tin rộng rãi. Tuy nhiên để tin, bài phát huy hiệu quả, cần xác định cụ thể đối tượng chủ yếu cần được thông tin. Từ đó căn cứ vào trình độ nhận thức, thị hiếu, sở thích nói chung của đối tượng đó mà chọn lọc thông tin, lựa chọn cách thể hiện, ngôn ngữ phù hợp.

*1.3.4. Thu thập thông tin*

Tin, bài viết về pháp luật không thể thiếu số liệu, sự kiện. Vì vậy phải thu thập đầy đủ số liệu, sự kiện chủ yếu, phản ánh được, bao quát được vấn đề định nêu. Có những sự kiện, số liệu chính và sự kiện, số liệu phụ. Tùy theo tính chất của vấn đề cần thông tin, phải thu thập được những sự kiện, số liệu chính mà thiếu nó thì tin, bài không thể đứng vững được. Tuy vậy, bên cạnh đó, cũng cần thu thập các số liệu, sự kiện phụ giúp làm sáng tỏ, làm “nặng” thêm sự kiện, số liệu chính.

*1.3.5. Xử lý thông tin*

Việc xử lý thông tin bao gồm:

- Kiểm tra và nắm vững thông tin: Bên cạnh việc đưa tin nhanh, một trong những nhiệm vụ quan trọng của báo chí là phải đưa tin chính xác. Vì vậy, sau khi thu thập thông tin, cần kiểm tra tính chính xác, khách quan của thông tin. Nếu còn nghi ngờ, phân vân về thông tin nào đó mà chưa có điều kiện kiểm tra, xác minh thì kiên quyết không sử dụng. Việc kiểm tra thông tin được thực hiện bằng nhiều cách: thông qua tư liệu, thông qua nhân chứng…

- Lựa chọn thông tin: Lựa chọn tức là sàng lọc và loại bỏ những thông tin không cần thiết, những thông tin còn nghi ngờ về độ chính xác, chân thực, khách quan.

- Sắp xếp, so sánh, đối chiếu các thông tin khác, “dựng một bức tranh có ý nghĩa về diễn biến của sự kiện, mối quan hệ giữa các thông tin, mối liên kết” để có được cái nhìn bao quát về vấn đề, sự kiện.

- Nhận dạng, phân biệt, tập trung sự chú ý vào các sự việc và nhân vật quan trọng trong tin, bài; đồng thời giải quyết từng điểm để làm cho tin, bài hấp dẫn, dễ hiểu.

*1.3.6. Dựng một dàn bài*

Xây dựng bố cục cho tin, bài là công đoạn rất quan trọng, có thể nói rằng tính sáng tạo khi viết bài, đưa tin là ở bố cục, sắp xếp sự kiện, số liệu để làm nổi bật chủ đề, gây ấn tượng cảm xúc đối với người đọc. Khi đã xác định được góc độ của bài báo, lựa chọn được thông tin, cần phải làm dàn ý. Việc làm dàn ý bài viết theo một kết cấu nhất định sẽ giúp cho bài viết mạch lạc, người đọc dễ hiểu, dễ cảm nhận được vấn đề mà bài báo phản ánh.

*1.3.7. Viết tin, bài*

Tin, bài tuyên truyền pháp luật phải thể hiện ngắn gọn, súc tích, rõ ràng, luôn thu hút độc giả từ đầu đến cuối, tránh viết “dây cà ra dây muống”. Ngôn ngữ trong tin, bài tuyên truyền pháp luật chủ yếu mang tính truyền tải thông tin, trong sáng, dễ hiểu, giản dị, chuẩn xác trong sử dụng thuật ngữ pháp lý. Tuy nhiên, loại hình tin, bài cũng rất cần sự sáng tạo trong ngôn ngữ thể hiện, cần sử dụng các hình thức đảo câu, đảo ý để tăng sự hấp dẫn của tin, bài; sử dụng trích dẫn, ví dụ cho phù hợp, góp phần mang lại cho bài viết sự chân thực và sống động…

Mỗi đoạn trong tin, bài cần tập trung thể hiện một ý, chuyển đoạn một cách chặt chẽ, logic.

Lưu ý khi viết tin, không có những lời bình luận và không được hư cấu.

**2. Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật qua mạng internet**

**2.1. Cung cấp văn bản quy phạm pháp luật**

Điều quan trọng nhất khi đưa các văn bản pháp luật lên trên mạng internet là văn bản đó phải đảm bảo tính chính xác. Để có được điều này, người thực hiện công việc cần dựa vào các nguồn cung cấp văn bản chính thống như Công báo Chính phủ, Công báo địa phương, Lệnh công bố của Chủ tịch nước, các bản chính, bản sao văn bản có giá trị như bản chính… Bên cạnh đó, có thể tham khảo các nguồn cung cấp văn bản pháp luật trên các trang web có độ tin cậy cao như trang web của Quốc hội hoặc Website Chính phủ: http://www.chinhphu.vn hoặc Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp: [http://www.moj.gov.vn](http://www.moj.gov.vn/), hay Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật tại địa chỉ <http://vbpl.vn> hoặc văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của các Bộ, ngành Trung ương.

Việc cung cấp văn bản pháp luật cần đảm bảo tính cập nhật, kịp thời cung cấp những thông tin về các quy định mới, những chính sách mới của Nhà nước đến người dân. Ngoài ra, tính có hệ thống là một yêu cầu quan trọng trong việc cung cấp văn bản pháp luật phục vụ mục đích tuyên truyền pháp luật trên mạng internet. Bên cạnh việc sắp xếp theo ngày ban hành, các văn bản nên được sắp xếp theo lĩnh vực để người đọc tiện theo dõi, tra cứu khi cần.

Bên cạnh việc cung cấp văn bản pháp luật, nếu có kèm theo lời tóm tắt, giới thiệu nội dung chính của văn bản thì sẽ rất hữu ích, tiện lợi cho người đọc.

**2.2. Hỏi đáp pháp luật**

Hỏi đáp pháp luật là một trong những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả. Các câu hỏi về pháp luật có nhiều dạng, có thể là câu hỏi trực tiếp (ví dụ như “tội phạm là gì?”, “thủ tục thành lập doanh nghiệp tư nhân được pháp luật quy định như thế nào?”) hoặc câu hỏi gián tiếp thông qua một tình huống, một sự kiện xảy ra trong thực tế.

Câu hỏi trực tiếp thường dùng để giải thích các khái niệm hoặc thuật ngữ pháp lý, các vấn đề có tính lý thuyết. Vì thế, câu trả lời đối với câu hỏi trực tiếp thường gồm hai phần: giải thích khái niệm sau đó đưa ra ví dụ minh họa.

Đối với câu hỏi gián tiếp, câu trả lời cần phân tích tình huống, sự kiện, chỉ ra các sự kiện pháp lý, sau đó chỉ dẫn các quy định của pháp luật liên quan đến vấn đề được hỏi.

**2.3. Xây dựng các chuyên mục chuyên sâu về pháp luật**

Các chuyên mục tuyên truyền chuyên sâu về pháp luật cung cấp những kiến thức sâu về từng vấn đề pháp luật cụ thể. Các chuyên mục thuộc loại này có thể được xây dựng theo tiêu chí như đối tượng cần tuyên truyền, nội dung pháp luật… (Ví dụ như chuyên mục thủ tục tố tụng dân sự, hình sự, pháp luật hội nhập WTO, pháp luật đất đai…). Song song với việc đảm bảo về nội dung kiến thức, các chuyên mục này cần chú ý đến những vấn đề trình bày, biên soạn nội dung cần tuyên truyền dưới dạng sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh sinh động để người đọc dễ theo dõi.

Bên cạnh việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua những chuyên mục chuyên sâu có nội dung mang tính lý thuyết nên xây dựng những chuyên mục đi sâu phân tích các tình huống cụ thể dưới góc độ pháp luật. Thực tế cho thấy cách làm này mang lại hiệu quả cao, người đọc dễ hiểu và dễ nhớ. Những câu chuyện pháp luật, những tình huống mâu thuẫn có thật trong cuộc sống được phân tích dưới góc độ pháp luật có thể giúp chuyển tải kiến thức pháp luật một cách sinh động, dễ hiểu, dễ nhớ tới người đọc.

**2.4. Đưa các tài liệu tuyên truyền pháp luật lên mạng internet**

Đầu tiên, cần căn cứ vào mục đích, đối tượng và nguồn tài liệu tuyên truyền pháp luật hiện có để lựa chọn tài liệu (sách, đặc san, tờ gấp, tờ rơi, đĩa CD, VCD…) đưa lên mạng Internet. Tiếp theo là, chuyển tải nội dung tài liệu từ dạng bản in sang dữ liệu điện tử (ví dụ: đối với ấn phẩm dạng bản in giấy thì dữ liệu điện tử có thể là bản đánh máy). Cần kiểm tra (nghe, đọc soát) để đảm bảo nội dung của dữ liệu điện tử giống nội dung của ấn phẩm đã xuất bản.

Sau khi đã lựa chọn được tài liệu, cần nghiên cứu cách thức đưa lên mạng như đưa dưới dạng file Word, file .RAR hoặc file .PDF… tùy thuộc vào dung lượng của tài liệu, tính năng kỹ thuật của trang Web… Đối với những tài liệu có dung lượng không lớn, có thể đưa dưới dạng đơn giản là file Word. Các file đính kèm dạng .RAR hoặc .PDF có thể sử dụng trong trường hợp tài liệu có dung lượng lớn, tuy nhiên cần có chương trình tương thích để xem, đọc.

**V. KỸ NĂNG BIÊN SOẠN, PHÁT HÀNH TÀI LIỆU PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT**

Đây là hình thức khá đa dạng, tài liệu có thể là đề cương giới thiệu văn bản pháp luật mới, sách pháp luật, sách hỏi đáp, tờ gấp pháp luật... Nội dung của các tài liệu tập trung vào các vấn đề pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ và người dân.

**1. Sách hỏi đáp pháp luật**

Sách hỏi đáp pháp luật có thể sử dụng để tuyên truyền, phổ biến một văn bản, một nội dung, một lĩnh vực pháp luật. Kỹ năng biên soạn sách hỏi đáp pháp luật chủ yếu dựa trên phương pháp đặt câu hỏi và cách trả lời câu hỏi. Có các dạng câu hỏi: câu hỏi trực tiếp vào nội dung vấn đề, câu hỏi gián tiếp, câu hỏi mở (thông qua một tình huống, một sự việc để hỏi về một vấn đề).

**2. Sách hướng dẫn tìm hiểu pháp luật**

Sách hướng dẫn tìm hiểu pháp luật thường sử dụng để tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật (luật, bộ luật, pháp lệnh, nghị định) mới ban hành, mới sửa đổi, bổ sung.

Về nội dung, bố cục sách tìm hiểu pháp luật cần chú ý một số điểm sau:

- Nội dung sách th­ường chỉ gắn với một văn bản pháp luật hoặc một số nội dung chính của một văn bản pháp luật.

- Bố cục sách có thể như sau: vài nét về tình hình thực tế liên quan trực tiếp đến các vấn đề thuộc nội dung sách; giải thích các khái niệm, thuật ngữ nêu ra trong nội dung sách; các quy định của pháp luật về vấn đề nêu trong nội dung sách; các điểm mới, điểm sửa đổi, bổ sung (nếu có) so với các quy định pháp luật trước đây; hướng dẫn thực hiện. Tất cả các nội dung trong sách đều phải viết thật ngắn gọn, cô đọng, rõ ràng mạch lạc dễ hiểu để sách không quá dài và quá nhiều chữ.

**3. Sách pháp luật bỏ túi**

Nội dung sách pháp luật bỏ túi th­ường chỉ đề cập đến một hoặc hai vấn đề. Mỗi vấn đề là một phần độc lập. Trong đó, tập trung về việc giải thích các khái niệm, thuật ngữ nêu ra trong nội dung sách; các quy định của pháp luật về vấn đề nêu trong nội dung sách; hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật trong nội dung. Nội dung sách phải viết ngắn, gọn. Có thể viết chữ to nếu sách dành cho trẻ em, cho đồng bào dân tộc thiểu số, hoặc các đối tượng sau xoá mù chữ.

**4. Biên soạn tờ gấp tuyên truyền pháp luật**

*4.1. Biên soạn nội dung*

- Căn cứ vào nhu cầu và đối tượng sử dụng, người được giao nhiệm vụ có trách nhiệm lựa chọn những nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng để đưa vào tờ gấp.

- Cách thức thể hiện nội dung vào tờ gấp: Hỏi - đáp trực tiếp hoặc trả lời gián tiếp thông qua các tình huống pháp luật.

*4.2. Xác định khuôn khổ của tờ gấp*

Kích thước của tờ gấp phụ thuộc vào nội dung tờ gấp. Nên ưu tiên tờ gấp có kích thước bằng khổ giấy A4, vì có  thể dùng tờ gấp này làm tờ mẫu phôtô nhân bản trên giấy A4 phát rộng rãi cho đối tượng tuyên truyền. Từ kích thước tờ gấp người ta dễ dàng chọn được số bình cho tờ gấp sao cho khi gấp lại tờ gấp có hình dáng sát với hình chữ nhật tiêu chuẩn.

*4.3. Bố cục tờ gấp (lên ma két)* :

Bố cục tờ gấp gồm bố cục bìa, phần nội dung cho các trang, trám tranh, ảnh cho các trang, đặt tít của tờ gấp, tít của từng phần, chọn chữ, chọn màu và phân bố, làm vi-nhét cho từng trang.

**VI. KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN PHÁP LUẬT**

Hình thức này có đặc trưng chính là thông qua việc cung cấp dịch vụ pháp lý, giải đáp pháp luật, hướng dẫn thân chủ ứng xử đúng pháp luật để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thân chủ mà nâng cao hiểu biết pháp luật cho họ.

Hoạt động tư vấn pháp luật là tổng hợp một chuỗi hành vi, bắt đầu từ việc nhận yêu cầu của đối tượng cho đến khi phải đưa ra được một giải pháp cho họ. Mục đích cuối cùng của hoạt động tư vấn pháp luật là đưa ra được một lời khuyên cho đối tượng được tư vấn. Thông qua hoạt động tư vấn pháp luật, các luật sư và chuyên gia pháp lý có thể kết hợp thực hiện việc PBGDPL như: cung cấp thông tin pháp luật cho khách hàng, giúp khách hàng hiểu được quyền và nghĩa vụ của mình trong các quan hệ pháp luật, hướng dẫn họ phương pháp, cách thức xử sự trong những hoàn cảnh cụ thể phù hợp với pháp luật và tránh được những hậu quả pháp lý bất lợi.

1. Những yêu cầu căn bản đối với tư vấn viên pháp luật

- Có kiến thức pháp lý vững vàng, hiểu biết chuyên sâu về lĩnh vực tư vấn;

- Thường xuyên tích lũy tư liệu, kiến thức;

- Có khả năng nói và viết tốt;

- Nhiệt tình, tâm huyết, tận tụy với công việc;

- Có khả năng hòa đồng và giao tiếp: cần phải tạo được không khí thân thiện, cởi mở cho người đến yêu cầu tư vấn;

- Hiểu biết về tâm lý: Không thể tư vấn và tuyên truyền pháp luật một cách hiệu quả nếu thiếu kỹ năng giao tiếp, thiếu hiểu biết về tâm lý của đối tượng mà mình đang phục vụ;

- Có vốn sống, am hiểu về văn hóa, phong tục, tập quán.

2. Những lưu ý trước khi thực hiện tư vấn pháp luật

- Về đối tượng được tư vấn: cần tìm hiểu và có thông tin tương đối cụ thể về đối tượng được tư vấn - nhu cầu của họ (cần gì và thiếu cái gì), nghề nghiệp, giới tính, lứa tuổi, trình độ học vấn (nếu có thể).

- Về chủ đề pháp luật: Căn cứ vào nhu cầu của đối tượng cần tư vấn để kết hợp phổ biến, tuyên truyền những nội dung chính sách, vấn đề pháp luật có liên quan.

- Về thời gian, không gian, địa điểm, điều kiện kinh tế - xã hội: Đây cũng là các yếu tố quan trọng cần cân nhắc khi thực hiện tư vấn pháp luật.

- Lựa chọn hình thức phù hợp: Tư vấn trực tiếp, gián tiếp (qua văn bản: thư trả lời, giải đáp qua báo, đài, mạng internet...), tại chỗ hoặc lưu động, xây dựng các diễn đàn, chuyên mục trên sóng phát thanh, truyền hình v.v...

- Chuẩn bị phương tiện, thiết bị hỗ trợ: nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền miệng, sử dụng băng tiếng, băng hình, tờ rơi, tờ gấp, tài liệu tuyên truyền khác, khai thác tiện ích của các phương tiện truyền thông, hệ thống truyền thanh ở cơ sở...

3. Một số nghiệp vụ cơ bản của người tư vấn pháp luật

a) Tìm hiểu đối tượng được tư vấn

- Tiếp cận và tìm hiểu các thông tin liên quan: Để biết một cá nhân, một tổ chức muốn được tư vấn pháp luật về vấn đề gì, người làm công tác tư vấn cần tranh thủ các cơ hội có thể để tiếp cận và tìm hiểu đối tượng; cần đặt các câu hỏi thích hợp với thái độ của đối tượng đến yêu cầu tư vấn, dẫn dắt cuộc trò chuyện, gợi mở từng vấn đề để có những thông tin cơ bản và liên quan trực tiếp đến việc tư vấn.

- Xác định rõ mục đích, nhu cầu: Sau khi biết được những thông tin cần thiết, người làm công tác tư vấn cần khẳng định lần nữa về mục đích và nhu cầu của đối tượng cần tư vấn. Trong trường hợp họ thực sự có vướng mắc pháp luật thì vụ việc phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, chuẩn bị các phương án trả lời trước khi đưa ra ý kiến tư vấn trực tiếp, chính thức cho đối tượng.

Trong trường hợp nhận được yêu cầu tư vấn bằng văn bản, người làm công tác tư vấn có thể tìm hiểu thông tin cụ thể bằng cách gửi văn bản hỏi hoặc liên hệ trực tiếp với đối tượng yêu cầu tư vấn qua điện thoại, hẹn gặp trực tiếp; phải biết chọn lọc và tìm ra trúng mục đích, vấn đề chính mà người hỏi mình tư vấn.

b) Công tác chuẩn bị

- Về nội dung tư vấn và tuyên truyền: Cần chuẩn bị cẩn thận, tỉ mỉ về nội dung, tài liệu trước khi thực hiện tư vấn hay phổ biến một quy định pháp luật. Nội dung pháp luật được đưa ra tư vấn hay tuyên truyền phải đảm bảo tính chính xác cao, thông qua xử lý thông tin của người làm công tác tư vấn hoặc có sự trao đổi nghiệp vụ với đồng nghiệp.

- Về lựa chọn hình thức: Người làm công tác tư vấn có thể ở thế chủ động hoặc bị động trong việc lựa chọn hình thức tư vấn pháp luật. Trong trường hợp tổ chức các cuộc tư vấn và phổ biến, giáo dục tại chỗ hoặc lưu động thì cán bộ tư vấn có vai trò chủ động để đưa ra hình thức tư vấn (thuyết trình, hỏi đáp, đóng vai diễn các tình huống pháp luật, v.v...).

- Về chuẩn bị phương tiện hỗ trợ: Tại các cuộc tư vấn kết hợp tuyên truyền pháp luật có vài chục hoặc hàng trăm người tham dự, các thiết bị âm thanh, phương tiện kỹ thuật hỗ trợ là yếu tố không thể thiếu góp phần tăng hiệu quả của cuộc tư vấn đó.

c) Cần linh hoạt, tự tin và có những kinh nghiệm, kỹ năng trong tư vấn pháp luật

Người làm công tác tư vấn cần hết sức linh hoạt, tránh sự gượng ép. Không nên đưa ra những vấn đề quá xa, quá sâu, chẳng có chút liên hệ với nội dung mình đang tư vấn. Đối với một nhóm đối tượng nhất định thì có thể liên hệ đến một số vấn đề pháp luật thiết thực đối với cuộc sống và công việc hiện tại của họ.

d) Đánh giá kết quả công việc và rút kinh nghiệm

Một thao tác không thể bỏ qua trong mỗi hoạt động tư vấn là phải có sự nhìn lại, đánh giá những việc đã làm xem điều gì đạt được, điều gì chưa được và cần rút kinh nghiệm cho lần sau. Mỗi người làm công tác tư vấn có thể tự mình rút ra một số bài học, kinh nghiệm hữu ích từ từng hoạt động hoặc chia sẻ thu hoạch của mình với đồng nghiệp tại các cuộc họp tổng kết để khái quát thành bài học, kinh nghiệm chung.

**V. KỸ NĂNG TỔ CHỨC CÁC CUỘC THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT**

**1. Khái niệm, vai trò của thi tìm hiểu pháp luật**

- Thi tìm hiểu pháp luật là hình thức thi do cơ quan nhà nư­ớc, các tổ chức, các doanh nghiệp tổ chức nhằm động viên, khuyến khích đối tượng tìm đọc, nâng cao hiểu biết pháp luật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đối tượng và nâng cao dân trí pháp lý.

Thi tìm hiểu pháp luật là một trong các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, là cầu nối chuyển tải những nội dung pháp luật vào cuộc sống, là hình thức sinh hoạt văn hoá pháp lý có sức hấp dẫn và hiệu quả.

2. Các loại hình thi tìm hiểu pháp luật

Thi tìm hiểu pháp luật đ­ược thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, do mục đích, yêu cầu, điều kiện, hoàn cảnh và khả năng cụ thể quyết định. Có 4 loại hình thư­ờng được áp dụng nhiều trên thực tế là: thi nói, thi viết, thi trên mạng và thi trắc nghiệm.

Một cuộc thi cũng có thể sử dụng một, một số hoặc sử dụng tổng hợp các loại hình này.

3. Các công việc cần tiến hành khi tổ chức thi tìm hiểu pháp luật

Mỗi cuộc thi tìm hiểu pháp luật thư­ờng có ba giai đoạn với các công việc chính sau:

3.1. Giai đoạn chuẩn bị

- Hình thành chủ trương về cuộc thi. Thông th­ường căn cứ để hình thành chủ trư­ơng về cuộc thi là: ý nghĩa thời sự, tầm quan trọng của chủ đề pháp luật; yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn hình thành chủ trư­ơng về cuộc thi; đối t­ượng cần ư­u tiên phổ biến, giáo dục pháp luật trong từng thời kỳ; tình hình thực hiện pháp luật. Cơ quan có sáng kiến về cuộc thi cần lập Tờ trình trình lãnh đạo xin ý kiến. Sau khi đ­ược cấp có thẩm quyền phê duyệt, Tờ trình sẽ là cơ sở tiến hành các b­ước tiếp theo để tổ chức cuộc thi.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi: Trong kế hoạch cần quy định rõ mục đích, yêu cầu, đối t­ượng, nội dung, hình thức thi; thời gian tổ chức cuộc thi; tiến độ thực hiện các công việc; Ban giám khảo, thành phần tham dự cuộc thi, kinh phí cuộc thi, cơ cấu giải thư­ởng.

**Một vài gợi ý tham khảo trong xây dựng kế hoạch như sau:**

*- Mục đích* của các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, bên cạnh mục đích riêng, đặc thù của từng cuộc thi thì mục đích chung của các cuộc thi tìm hiểu pháp luật hướng tới là nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ và nhân dân.

- *Yêu cầu* chung của các cuộc thi là đảm bảo tính phổ cập, thiết thực, dễ hiểu, hình thức thi sinh động, hấp dẫn, sáng tạo, không khí hào hứng, sôi nổi cuốn hút mọi người tham gia (đối với các cuộc thi trên sân khấu).

- *Nội dung thi*: quy định pháp luật của lĩnh vực pháp luật là chủ đề của cuộc thi; những kiến thức phổ thông về pháp luật, trong đó chú trọng về một số các quy định pháp luật liên quan tới chủ đề của cuộc thi; những kiến thức về xã hội, đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp, hương ước, quy ước văn hoá...Nêu rõ cuộc thi gồm mấy phần thi.

- *Hình thức thi*: Kế hoạch nên quy định rõ một số vấn đề sau:

+ Tổ chức thi cá nhân hay tập thể;

+ Loại hình thi (sân khấu, viết, thi qua mạng...);

+ Hội thi được tổ chức vòng sơ khảo và chung khảo như thế nào? tại từng vòng thí sinh phải thi những nội dung gì? đối với thi viết, thi trên mạng có thể thí sinh phải trả lời các câu hỏi lý thuyết và tình huống; tổ chức thi trên sân khấu, các thí sinh thực hiện 3 phần thi: lý thuyết, xử lý tình huống và năng khiếu.

*3.2. Thành lập Ban tổ chức cuộc thi*

Thành phần Ban tổ chức cuộc thi gồm đại diện các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan đến nội dung cuộc thi, đối tư­ợng dự thi hoặc đối tượng được tuyên truyền pháp luật. Ở những cuộc thi có phạm vi hẹp nh­ư tổ chức trong nội bộ một cơ quan, ngành, đoàn thể... thì thành phần Ban tổ chức là đại diện các đơn vị hoặc các bộ phận có liên quan đến cuộc thi trong Bộ, ngành, đoàn thể đó.

Cơ sở pháp lý cho hoạt động của Ban tổ chức là Quyết định tổ chức cuộc thi và Quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền, trong đó quy định rõ Tr­ưởng, phó Ban tổ chức, các thành viên; nhiệm vụ, quyền hạn của Ban tổ chức. Thông thường Trưởng ban tổ chức là đồng chí lãnh đạo cơ quan chủ quản phát động cuộc thi.

*Nhìn chung, Ban tổ chức cuộc thi có nhiệm vụ, quyền hạn sau:*

- Ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thi;

- Ban hành Quy chế Hội thi;

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên của các cơ quan, đoàn thể có liên quan triển khai tổ chức Hội thi;

- Thành lập Ban giám khảo, bộ phận thư ký;

- Thực hiện kế hoạch tổ chức cuộc thi từ giai đoạn chuẩn bị đến khi tổng kết;

*Tổ thư ký có nhiệm vụ, quyền hạn sau:*

- Bộ phận giúp việc (hoặc Ban th­ư ký) cho Ban tổ chức gồm đại diện của các cơ quan tổ chức cuộc thi. Bộ phận giúp việc từ 3 đến 5 người tuỳ quy mô và tính chất cuộc thi, như­ng là những người am hiểu về nội dung hoặc có nghiệp vụ về loại hình thi. Bộ phận này có nhiệm vụ giúp Ban tổ chức thực hiện các công việc trong suốt quá trình tổ chức cuộc thi;

*-* Duy trì, đôn đốc tiến độ triển khai, thực hiện;

*-* Cập nhật số liệu cuộc thi, xây dựng phiếu chấm điểm; tổ chức buổi thi hoặc chấm thi tuỳ theo hình thức thi, duyệt kết quả và xếp giải;

- Tổ chức trao giải thư­ởng và tổng kết cuộc thi.

Với những cuộc thi có quy mô lớn, phạm vi rộng, cần có sự phối hợp tổ chức của nhiều Ban, ngành, đoàn thể thì kế hoạch cần phân công rõ trách nhiệm giữa các Ban, ngành là thành viên của Ban tổ chức. Với cuộc thi có quy mô, phạm vi nhỏ cũng rất cần có kế hoạch cụ thể để triển khai.

**Có một số điểm cần l­ưu ý sau đây:**

- Về thời gian cuộc thi đ­ược xác định, sắp xếp cho phù hợp với quy mô, phạm vi, nội dung và hình thức thi. Thời gian thi nên t­ương xứng với quy mô tổ chức và nội dung thi để những ng­ười dự thi kịp tham dự và có thời gian chuẩn bị tốt cho cuộc thi. Song cũng không vì thế mà kéo thời gian thi quá dài, sẽ làm giảm không khí sôi nổi cũng nh­ư làm mất đi tính thời sự của cuộc thi. Thời điểm tổ chức cuộc thi cũng có ý nghĩa quan trọng. Một mặt làm tăng thêm ý nghĩa cuộc thi. Mặt khác, cuộc thi góp phần tăng cường nhiệm vụ chính trị, quản lý trong địa bàn. Các mốc thời gian của cuộc thi thường dựa vào các ngày lễ lớn, gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Về kinh phí cuộc thi: là một trong những yếu tố góp phần quan trọng vào sự thành công của mỗi cuộc thi. Kế hoạch cần dự toán t­ương đối chi tiết các khoản chi phí tổ chức cuộc thi trên tinh thần chi tiết kiệm mà vẫn đạt hiệu quả. Kinh phí cuộc thi bao gồm: kinh phí do cơ quan tổ chức cuộc thi hoặc cơ quan có đối tư­ợng được tuyên truyền pháp luật chịu trách nhiệm chính. Cuộc thi có nhiều cơ quan tham gia Ban tổ chức thì các cơ quan đó cùng có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí dưới dạng quà tặng cho người đoạt giải, trao giải phụ.... Ngoài ra, cuộc thi có thể huy động tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp có lợi ích liên quan đến việc tìm hiểu và thực hiện pháp luật

- Về giải thư­ởng, tuỳ theo tính chất cuộc thi, đối tư­ợng dự thi và khả năng kinh phí mà Ban tổ chức quyết định về cơ cấu giải và giá trị giải (giải đặc biệt, nhất, nhì, ba, giải khuyến khích cho tập thể, cá nhân và các giải phụ). Giải thư­ởng có thể được trao bằng tiền, hiện vật hoặc trong những điều kiện cho phép, có thể mời ng­ười đạt giải đi xem các hoạt động văn hoá, tham quan du lịch... làm sao để giải th­ưởng không chỉ có ý nghĩa khuyến khích về vật chất mà quan trọng là động viên tinh thần ng­ười tham dự cuộc thi.

*5.1.4. Xây dựng thể lệ cuộc thi.*

Mỗi cuộc thi có thể lệ riêng tùy thuộc vào mục đích, yêu cầu hình thức của cuộc thi đó. Yêu cầu chung đối với thể lệ của một cuộc thi tìm hiểu pháp luật là có tính tuyên truyền, có sức thuyết phục, thu hút đ­ược đông đảo ngư­ời tham gia thi; ngắn gọn nh­ưng vẫn đảm bảo tính chính xác về nội dung thi và các thủ tục khác trong quá trình tổ chức cuộc thi.

Thể lệ cuộc thi tìm hiểu pháp luật bao gồm: đối t­ượng dự thi; các yêu cầu đối với bài dự thi, thời gian và nơi nhận bài thi (nếu là thi viết) hoặc các quy định về nội dung, cách thức thi (nếu là thi trả lời trực tiếp); thời gian tổ chức cuộc thi; giải thưởng; đơn vị tổ chức cuộc thi (Ban tổ chức) và những nội dung cần thiết khác.

***Một số điểm cần lưu ý khi xây dựng thể lệ cuộc thi:***

Bên cạnh việc quy định về nội dung từng phần thi, hình thức, cách thức thi, Quy chế quy định rõ cách giải quyết đối với trường hợp các thí sinh có tổng số điểm bằng nhau. Ví dụ, đối với cuộc thi trên sân khấu, trường hợp thí sinh có tổng số điểm bằng nhau thì thí sinh nào có số điểm phần thi xử lý tình huống cao hơn sẽ được chọn vào dự thi vòng chung khảo. Trường hợp thí sinh có tổng số điểm bằng nhau, trong đó điểm phần thi xử lý tình huống cũng bằng nhau thì sẽ bốc thăm và trả lời câu hỏi phụ về xử lý tình huống, thí sinh nào có số điểm trả lời câu hỏi phụ cao hơn sẽ vào dự thi vòng chung khảo.

Một số vấn đề quan trọng cần được quy định trong Quy chế là trách nhiệm của Ban Giám khảo, nguyên tắc chấm thi và giải thưởng.

*- Trách nhiệm của Ban giám khảo:*

+ Xây dựng bộ câu hỏi và đáp án;

+ Xây dựng thang điểm chấm thi;

+ Tổ chức chấm thi theo Quy chế Hội thi do Ban tổ chức ban hành

*- Nguyên tắc chấm thi:*

+ Đối với thi viết: Thành viên Ban Giám khảo chấm điểm cho mỗi thí sinh vào một phiếu điểm, ký và ghi rõ họ tên sau đó chuyển phiếu điểm cho Tổ thư ký để tổng hợp.

Ban Giám khảo sẽ cho điểm khuyến khích về sự sáng tạo trong nội dung trả lời và hình thức thể hiện (công phu, sạch đẹp...). Quy định điểm khuyến khích tối đa cho phần thi này, thường là 2 điểm.

+ Đối với phần thi trên sân khấu: bên cạnh những nguyên tắc như phần thi viết, Quy chế cần quy định Ban Giám khảo trừ điểm đối với thi sinh thực hiện phần thi quá thời gian quy định.

+ Điểm thi: Điểm của mỗi thí sinh ở hình thức thi viết là tổng số điểm của tất cả các phần thi.

Điểm của thí sinh ở hình thức thi trên sân khấu được tính như sau:

Điểm từng phần thi của mỗi thí sinh là điểm trung bình cộng của các giám khảo trừ đi số điểm do quá thời gian quy định (nếu có).

Điểm chính thức của thí sinh ở mỗi vòng thi là tổng số điểm của các phần thi ở vòng đó.

- Giải thưởng:

Ban tổ chức Hội thi căn cứ vào kết quả chấm thi của Ban giám khảo ở Vòng chung khảo sẽ xếp giải và trao thưởng ngay sau khi kết thúc Hội thi.

Đối với hình thức thi trên sân khấu, trường hợp thí sinh có tổng số điểm bằng nhau thì thí sinh nào có số điểm thi phần xử lý tình huống cao hơn sẽ được xếp giải cao hơn. Trường hợp thí sinh có điểm các phần thi đều bằng nhau thì sẽ bốc thăm và trả lời câu hỏi phụ về xử lý tình huống, thí sinh nào có số điểm trả lời câu hỏi phụ cao hơn sẽ được xếp giải cao hơn.

Ngoài các giải chính như giải đặc biệt, nhất, nhì, ba, khuyến khích, Ban Tổ chức có thể sẽ trao một số giải thưởng khác như: giải dành cho người thi cao tuổi nhất, giải dành cho người dự thi ít tuổi nhất, giải dành cho phần xử lý tình huống hay nhất, giải dành cho phần trình diễn năng khiếu hay nhất, giải dành cho tập thể có số lượng bài thi nhiều nhất...

*5.1.5. Xây dựng bộ câu hỏi cho cuộc thi*

Dù là hình thức thi nào: thi viết, thi trả lời trực tiếp, thi trên phư­ơng tiện thông tin đại chúng... thì việc xây dựng câu hỏi cho cuộc thi đều giữ vai trò quan trọng để góp phần nâng cao nhận thức pháp luật của ng­ười dự thi cũng như người theo dõi cuộc thi.

Việc đặt câu hỏi phải đạt đ­ược mục đích của cuộc thi, tức là nâng cao hiểu biết pháp luật về một lĩnh vực nào đó cho những ng­ười trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia. Câu hỏi phải phù hợp với đối t­ượng dự thi, giúp thí sinh dễ trả lời, có nội dung câu hỏi gắn với các tình huống sinh hoạt cộng đồng, tránh những câu hỏi có tính chất tổng hợp hoặc suy luận. Ngoài ra cũng cần ra câu hỏi sao cho Ban giám khảo, Ban chấm thi dễ chấm và dễ so sánh kết quả.

*5.1.6. Thành lập Ban giám khảo (hoặc Ban chấm thi).*

Ban tổ chức cuộc thi ra Quyết định thành lập Ban Giám khảo (hoặc Ban chấm thi) trong đó chỉ định Tr­ưởng Ban giám khảo (hoặc Trư­ởng Ban chấm thi). Thành viên Ban giám khảo là những ng­ười có uy tín, có nghiệp vụ và am hiểu về nội dung thi. Ban Giám khảo có nhiệm vụ tham gia xây dựng đáp án, quy chế chấm thi; chấm thi; trên cơ sở kết quả chấm, dự kiến xếp giải trình Ban tổ chức cuộc thi quyết định.

*5.1.7. Chuẩn bị Đáp án cuộc thi và xây d­ựng Quy chế chấm thi.*

Đáp án không chỉ đ­ưa ra nội dung và thang điểm chi tiết cho từng ý trong câu trả lời mà còn cần có thêm những yêu cầu, tiêu chí cụ thể về nội dung (mở rộng nội dung trả lời, có sự phân tích, so sánh hoặc ví dụ minh hoạ cho phần trả lời...) và hình thức thể hiện (phong cách trình bày mạnh lạc, dễ hiểu, lôi cuốn, gây cảm tình đối với ngư­ời theo dõi... hoặc bài dự thi làm công phu, viết rõ ràng, sạch đẹp...) để khuyến khích những đối tư­ợng dự thi hoặc những bài dự thi có chất lượng cao.

Quy chế chấm thi cần quy định rõ cách thức chấm và cho điểm để đảm bảo sự thống nhất trong đánh giá, trong chấm điểm giữa các thành viên Ban Giám khảo.

Tuy nhiên, ở những cuộc thi có thời gian tổ chức dài, thì việc thành lập Ban Giám khảo, xây dựng Đáp án và Quy chế chấm thi có thể được thực hiện đồng thời với các công việc khác ở giai đoạn tiến hành cuộc thi.

5.2. Giai đoạn tiến hành cuộc thi.

*5.2.1. Phát động cuộc thi và* *công bố thể lệ, nội dung (hoặc câu hỏi) cuộc thi*

Lễ phát động cuộc thi có các thành phần sau: lãnh đạo chính quyền địa phương, lãnh đạo của các cơ quan thành viên Ban tổ chức cuộc thi, lãnh đạo các đơn vị dân c­ư, các đoàn thể quần chúng, các cơ quan thông tin đại chúng, thông tin cổ động... Cần gắn cuộc thi với việc phát động phong trào tìm hiểu pháp luật, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong quần chúng nhân dân. Việc công bố về cuộc thi có thể đư­ợc thực hiện bằng cách đăng tải trên các ph­ương tiện thông tin đại chúng; hoặc thông báo thể lệ, nội dung cuộc thi đến các tổ chức, các đơn vị có đối t­ượng thi. Việc tổ chức lễ phát động cuộc thi nên áp dụng với các cuộc thi lớn, địa bàn rộng, nội dung liên quan đến nhiều thành phần trong xã hội.

*5.2.2. Tuyên truyền về cuộc thi.*

Để tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đ­ược nhiều người dự thi nhất, Ban tổ chức cuộc thi cần sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến về cuộc thi nh­ư thông tin chi tiết về thể lệ, yêu cầu nội dung thi hoặc câu hỏi của cuộc thi; biên soạn, giới thiệu cung cấp các tài liệu, văn bản liên quan đến cuộc thi; tuyên truyền miệng trực tiếp hoặc qua hệ thống loa, đài truyền thanh ở cơ sở, áp phích thông báo ở những nơi công cộng; có thể kết hợp việc tuyên truyền văn bản pháp luật gắn với phần gợi ý trả lời câu hỏi thi... Đối với những cuộc thi có quy mô lớn, cần gắn việc tuyên truyền về cuộc thi với việc vận động nhân dân chấp hành pháp luật, với các phong trào của quần chúng ở cơ sở. Có nh­ư vậy, cuộc thi mới đư­ợc nhiều ngư­ời quan tâm, chú ý theo dõi và hưởng ứng, gây được không khí hào hứng tham gia cuộc thi.

*5.2.3. H­ướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai cuộc thi*

Để cuộc thi đạt kết quả tốt, trong suốt giai đoạn tiến hành cuộc thi Ban tổ chức phải theo dõi diễn biến cuộc thi, định kỳ hoặc đột xuất họp để đ­ưa ra biện pháp đôn đốc cuộc thi. Đối với những cuộc thi quy mô, đư­ợc tổ chức từ trung ­ương đến cơ sở với nhiều đối tư­ợng dự thi, Ban tổ chức còn cần quan tâm h­ướng dẫn các đơnvị cấp dư­ới tiến hành các hoạt động triển khai cuộc thi để cuộc thi đ­ược tổ chức tốt ngay từ cơ sở.

*5.2.4. Tổ chức buổi thi hoặc chấm thi.*

Đây là công việc quan trọng, là khâu chính trong giai đoạn tiến hành cuộc thi, Tuỳ hình thức cuộc thi mà công việc này được thực hiện khác nhau.

- *Đối với hình thức thí sinh trả lời trực tiếp,* để buổi thi đạt hiệu quả tuyên truyền cao, không những cần chuẩn bị tốt về nội d­ung mà Ban tổ chức cần phải thực hiện một loạt các công việc chuẩn bị như­: làm thủ tục đăng ký danh sách người dự thi, chuẩn bị địa điểm thi, phổ biến quy chế thi.

- *Đối với hình thức thi viết,* ng­ười dự thi gửi bài thi đến Ban tổ chức nên cần tổ chức thu nhận bài thi đúng địa điểm, thời gian, trình tự và thủ tục đã đề ra. Ngay sau khi thu nhận bài thi, để tránh nhầm lẫn, mất mát và để thuận lợikhi chấm thi, phải vào sổ, đánh số thứ tự các bài thi, lập danh sách theo dõi, trong đó ghi rõ tên, tuổi, địa chỉ ngư­ời có bài thi. Bài thi nên được phân loại theo đơn vị dự thi để tiện cho việc thống kê, theo dõi và làm cơ sở cho việc xét tặng giải tập thể. Trước khi tổ chức chấm thi cũng cần phải loại các bài không hợp lệ. Thông thường các công việc này do bộ phận giúp việc cho Ban Tổ chức thực hiện. Ở một số cuộc thi viết, bộ phận này có thể được giao nhiệm vụ chấm sơ tuyển lần 1 các bài dự trư­ớc khi chuyển cho Ban chấm thi.

Dù là hình thức thi trả lời trực tiếp hay thi viết, Ban giám khảo hoặc Ban chấm thi đều cần đ­ược quán triệt Quy chế chấm thi (phư­ơng pháp chấm và cho điểm), đáp án, thang điểm. Việc chấm thi, đánh giá phải đảm bảo chính xác, khách quan, nghiêm túc, công bằng. Các kết quả chấm thi được lư­u lại để làm cơ sở cho việc xét giải và để giải quyết những thắc mắc, khiếu nại (nếu có) phát sinh.

***5.3. Giai đoạn tổng kết cuộc thi.***

Đây là phần việc cuối cùng của Ban tổ chức nhằm đánh giá toàn diện kết quả cuộc thi, rút kinh nghiệm về ph­ương pháp tổ chức và triển khai cuộc thi, từ đó phát huy kết quả cuộc thi trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đề ra phư­ơng hướng cho việc tổ chức các cuộc thi sau; đồng thời trao giải thư­ởng cho những người đạt giải. Để tạo được ấn tượng sâu sắc đối với các thí sinh về cuộc thi, một trong những phần việc Ban tổ chức cần lưu ý, đó là tổ chức Lễ tổng kết trao giải. Lễ tổng kết cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung, hình thức và các điều kiện hỗ trợ cần thiết như hội trường, âm thanh, ánh sáng, lôgô hội thi, băng rôn, cổ động viên, người dẫn chương trình và khách mời tham gia lễ tổng kết... sao cho thể hiện được cả phần “thi” trang trọng và phần “hội” sôi nổi, hấp dẫn.

Kết quả cuộc thi cần đ­ược công bố rộng rãi, bằng nhiều hình thức như tổ chức Lễ tổng kết và trao giải thưởng; thông báo trên các ph­ương tiện thông tin đại chúng; in thành tài liệu, sách... để vừa phát huy, nhân rộng kết quả cuộc thi, động viên những ng­ười dự thi, vừa khuyến khích, cổ vũ nhân dân tìm hiểu pháp luật, chấp hành, tuân thủ pháp luật.

Đối với hình thức thi trả lời trực tiếp, thông th­ường kết quả cuộc thi được công bố ngay sau khi kết thúc buổi thi, do đó cùng với việc chuẩn bị tổ chức buổi thi, Ban tổ chức cần chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức tổng kết cuộc thi và trao giải thư­ởng cho những người đạt giải ngay tại nơi diễn ra cuộc thi.

Cần l­ưu ý là các công việc phải thực hiện khi tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật đ­ược trình bày theo thứ tự trên đây chỉ mang tính chất tư­ơng đối. Tuỳ quy mô, tính chất cuộc thi, điều kiện thực tế của đơn vị tổ chức cuộc thi mà có thể nhiều công việc đ­ược tiến hành cùng lúc hoặc được thực hiện trong suốt quá trình triển khai cuộc thi. Việc sắp xếp thứ tự các công việc nh­ư trên nhằm mục đích giúp những người tổ chức thi hình dung đ­ược các công việc cần thực hiện, các bước cần tiến hành để tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật.

Đặc trưng của hình thức này là vận động, khuyến khích đối tượng tìm hiểu pháp luật thông qua thi tài năng. Đây là hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật hấp dẫn, có hiệu quả cao. Thi tìm hiểu pháp luật có ưu thế là dễ dàng mở rộng được phạm vi đối tượng tuyên truyền (bao gồm cả người dự thi và người theo dõi cuộc thi), hơn nữa có thể sử dụng được nhiều loại phương tiện thông tin đại chúng để hỗ trợ cho việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Thông qua các hình thức thi, những nội dung pháp luật được chuyển tải đến các đối tượng một cách đơn giản, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ hơn, sinh động hơn, tránh được sự cứng nhắc, khô khan; đối tượng tiếp nhận các kiến thức pháp luật một cách thoải mái và hoàn toàn chủ động, hiểu biết về pháp luật và khả năng vận dụng pháp luật của đối tượng vào từng trường hợp cụ thể được nâng cao hơn. Hình thức thi tìm hiểu pháp luật rất phù hợp với nhiều đối tượng, đặc biệt là thanh niên học sinh, sinh viên, người lao động... nên việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho họ phải tạo được sự lôi cuốn, hấp dẫn, sinh động, kèm theo các hình thức giải thưởng khuyến khích về vật chất và tinh thần.

Để triển khai hình thức này được tốt, cần phát huy vai trò tổ chức, vận động của các tổ chức đoàn thể xã hội và nên bám sát các sự kiện pháp lý cụ thể, như việc ban hành các văn bản pháp luật quan trọng của Trung ương và địa phương./.